

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TOÀN ĐOÀN CÁC NỘI DUNG THI ĐẤU
KHỐI XÃ/PHƯỜNG - KHU VỰC 2

TT	Xã/ phường	Tiểu học			THCS				Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Điền kinh	Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh		Nhất	Nhì	Ba	KK			
1	Nam Định	58	102	219	121	112	61	494		4	1	5	11	1167	1	Nhất
2	Hải Hậu	99	82	181	103	119	85	458		4	2	0	15	1127	2	Nhất
3	Hải Anh	93	98	173	31	109	29	461		0	0	1	20	994	3	Nhất
4	Duy Tân	28	83	147	52	113	59	471		2	1	0	16	953	4	Nhất
5	Lê Hồ	97	113	62	31	98	45	492		2	1	3	12	938	5	Nhất
6	Vĩnh Trụ	29	73	121	97	107	106	405		0	0	3	15	938	6	Nhất
7	Xuân Hưng	26	84	197	47	77	29	445		1	1	4	10	905	7	Nhất
8	Bắc lý	53	93	166	52	80	45	406		0	0	0	16	895	8	Nhất
9	Hải Hưng	55	77	190	87	64	50	370		0	1	3	12	893	9	Nhất
10	Nam Lý	42	119	156	73	97	85	310		0	0	1	15	882	10	Nhất
11	Xuân Giang	53	49	208	73	117	2	352		0	0	2	14	854	11	Nhì
12	Giao Hoà	85	65	134	73	82	45	364		0	0	0	15	848	12	Nhì
13	Nguyễn Uý	45	93	210	97	33	34	333		0	0	0	16	845	13	Nhì
14	Giao Thủy	42	69	174	86	59	85	329		0	0	1	14	844	14	Nhì
15	Giao Minh	29	35	223	57	48	29	407		0	1	2	12	828	15	Nhì
16	Xuân Trường	97	109	89	73	71	34	344		0	0	1	14	817	17	Nhì
17	Thiên Trường	2	67	88	81	90	29	461		1	1	1	13	818	16	Nhì
18	Vụ Bản	53	28	128	59	104	62	366		1	1	2	8	800	18	Nhì
19	Trần Thương	85	90	207	57	45	2	291		1	0	0	12	777	19	Nhì
20	Cát Thành	42	110	149	47	74	29	316		0	0	1	14	767	20	Nhì
21	Kim Thanh	0	58	128	28	100	58	379		1	0	0	12	751	21	Nhì

TT	Xã/ phường	Tiểu học			THCS				Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Điền kinh	Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh		Nhất	Nhi	Ba	KK			
22	Trường Thi	2	72	126	55	95	58	339		0	0	0	11	747	22	Nhi
23	Đông Văn	53	113	191	28	65	29	267		0	0	2	11	746	23	Nhi
24	Hải Quang	2	105	98	47	101	29	364		0	0	0	15	746	24	Nhi
25	Liên Tuyền	28	69	160	2	31	106	347		1	0	1	11	743	25	Nhi
26	Hải Thịnh	101	67	199	28	84	2	226		1	2	0	7	707	26	Nhi
27	Nhân Hà	29	58	163	56	66	85	229		0	0	1	13	686	27	Ba
28	Lý Nhân	2	100	145	28	60	28	315		0	0	0	14	678	28	Ba
29	Minh Tân	2	80	86	73	74	2	355		0	1	0	10	672	29	Ba
30	Giao Phúc	53	27	144	44	63	34	299		0	0	0	13	664	30	Ba
31	Giao Hưng	2	76	128	2	70	2	382		0	0	1	10	662	31	Ba
32	Trực Ninh	26	61	202	55	84	34	190		0	1	0	11	652	32	Ba
33	Kim Bảng	77	33	151	2	16	29	342		0	0	1	11	650	33	Ba
34	Hồng Quang	53	107	88	31	110	33	224		1	0	0	10	646	34	Ba
35	Duy Hà	85	51	85	28	103	2	292		0	1	0	9	646	35	Ba
36	Duy Tiên	50	84	117	60	76	61	194		0	0	3	7	642	36	Ba
37	Phù Vân	53	85	156	2	41	77	223		1	0	0	10	637	37	Ba
38	Bình An	25	39	75	31	23	50	390		1	2	0	7	633	38	Ba
39	Vị Khê	53	113	59	2	47	33	325		0	0	1	11	632	39	Ba
40	Giao Bình	2	81	174	2	57	34	281		0	0	0	9	631	40	Ba
41	Nam Trực	45	56	94	1	20	64	329		0	1	1	7	609	41	Ba
42	Hiển Khánh	93	58	123	28	87	45	174		0	0	0	11	608	42	Ba
43	Đông A	56	82	82	2	34	77	224	50	0	1	0	9	607	43	Ba
44	Minh Thái	2	49	111	44	78	61	262		0	0	0	10	607	44	Ba
45	Cổ Lễ	28	81	130	0	119	1	242		0	1	0	9	601	45	Ba
46	Liên Minh	26	36	177	31	42	2	278		0	0	1	9	592	46	
47	Quang Hưng	2	10	106	57	53	2	346		0	0	0	11	576	47	
48	Thành Nam	0	64	130	1	33	50	292		0	0	1	8	570	48	

TT	Xã/ phường	Tiểu học			THCS				Điểm thưởng	Giải				Tổng điểm	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Điền kinh	Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh		Nhất	Nhì	Ba	KK			
49	Mỹ Lộc	53	47	115	31	26	101	195		0	0	0	10	568	49	
50	Giao Ninh	2	72	163	2	49	2	277		0	0	0	6	567	50	
51	Bình Mỹ	52	75	72	47	55	2	254		0	2	0	8	557	51	
52	Lý Thường Kiệt	2	50	75	2	39	57	330		1	0	1	6	555	52	
53	Tiên Sơn	2	82	90	28	69	50	211		0	0	0	8	532	53	
54	Xuân Hồng	69	47	75	73	14	77	170		0	0	0	7	525	54	
55	Hà Nam	28	33	68	27	36	33	269		0	2	0	6	494	56	
56	Nam Hồng	26	121	54	0	62	66	167		1	0	1	5	496	55	
57	Thanh Liêm	2	33	161	31	7	61	184		0	0	0	8	479	57	
58	Nam Minh	29	60	71	1	27	45	231		0	0	1	7	464	58	
59	Tân Thanh	26	3	57	44	48	1	274		0	0	1	7	453	59	
60	Nam Xang	26	30	89	2	69	2	223		0	0	0	6	441	60	
61	Ninh Giang	2	26	103	81	69	50	106		0	0	0	6	437	61	
62	Liêm Hà	0	36	70	2	87	85	100		0	0	0	5	380	62	
63	Bình Lục	25	59	69	1	21	29	154		0	0	0	5	358	63	
64	Thanh Bình	25	9	10	28	35	2	221		0	0	1	5	330	64	
65	Bình Sơn	1	34	39	0	45	1	159		0	0	0	4	279	65	
66	Bình Giang	0	55	0	0	70	0	59		0	0	0	3	184		

Ninh Bình, ngày 04 tháng 05 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
 HỘI THI TDTT HỌC SINH PHỔ THÔNG
 NGÀNH GIÁO DỤC LẦN THỨ I NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TOÀN ĐOÀN CÁC NỘI DUNG THI ĐẤU
KHỐI XÃ/PHƯỜNG - KHU VỰC 1

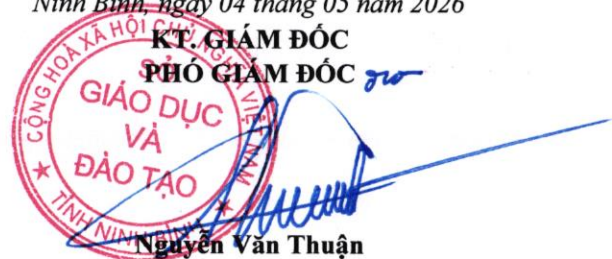
TT	Xã/ phường	Tiểu học			THCS				Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Số môn tham gia	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Điền kinh	Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh		Nhất	Nhi	Ba	KK				
1	Hoa Lư	54	117	191	108	100	116	428		3	2	4	11	1114	4	1	Nhất
2	Tam Điệp	97	103	149	84	53	105	474		2	1	2	16	1065	4	2	Nhất
3	Hải Xuân	69	82	177	68	107	57	453		0	1	1	20	1013	4	3	Nhất
4	Phủ Lý	77	99	231	100	123	85	237		1	3	3	11	952	4	4	Nhất
5	Trung Sơn	109	84	118	68	54	85	418		2	0	2	15	936	4	5	Nhất
6	Gia Viễn	115	87	176	92	113	27	311		2	2	0	14	921	4	6	Nhất
7	Hải An	81	119	145	2	65	105	360		0	1	2	13	877	4	7	Nhất
8	Vạn Thắng	24	87	105	2	105	97	446		0	1	4	13	866	4	8	Nhất
9	Hải Tiến	82	24	201	24	89	27	414		0	1	3	14	861	4	9	Nhất
10	Nghĩa Lâm	47	108	162	52	94	32	346		0	1	0	16	841	4	10	Nhất
11	Yên Đồng	47	56	76	92	105	47	410		2	1	1	10	833	4	11	Nhi
12	Ý Yên	40	98	190	46	108	89	255		0	0	1	16	826	4	12	Nhi
13	Yên Cường	53	61	156	40	59	56	400		0	1	0	16	825	4	13	Nhi
14	Khánh Nhạc	2	88	196	24	57	48	409		0	0	2	15	824	4	14	Nhi
15	Yên Mô	77	80	183	68	39	102	256		1	0	1	14	805	4	15	Nhi
16	Rạng Đông	2	67	152	81	77	43	378		0	0	1	17	800	4	16	Nhi
17	Nam Hoa Lư	1	91	198	52	74	48	333		2	0	0	14	797	4	17	Nhi
18	Quỹ Nhất	2	87	187	2	95	32	380		0	0	1	14	785	4	18	Nhi
19	Gia Hưng	55	51	144	68	39	43	383		0	1	1	13	783	4	19	Nhi
20	Định Hoá	69	19	219	76	33	57	293		2	0	0	12	766	4	20	Nhi

TT	Xã/ phường	Tiểu học			THCS				Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Số môn tham gia	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Điền kinh	Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh		Nhất	Nhi	Ba	KK				
21	Khánh hội	53	92	151	2	52	43	366		0	2	2	9	759	4	21	Nhì
22	Hồng Phong	2	45	151	48	106	2	396		0	1	0	14	750	4	22	Nhì
23	Đồng Thịnh	48	49	185	2	55	32	368		0	0	0	13	739	4	23	Nhì
24	Phong Doanh	69	28	156	30	69	31	333		0	0	0	15	716	4	24	Nhì
25	Yên Khánh	2	19	120	30	66	87	371		0	1	0	14	695	4	25	Nhì
26	Yên Thắng	77	48	138	30	58	51	292		0	0	0	13	694	4	26	Nhì
27	Yên Từ	55	98	145	68	63	32	226		1	0	1	10	687	4	27	Ba
28	Nghĩa Hưng	69	48	56	30	73	32	378		0	0	1	11	686	4	28	Ba
29	Nam Ninh	1	105	188	97	88	2	198		0	0	2	13	679	4	29	Ba
30	Tân Minh	2	103	140	2	84	32	314		0	0	1	11	677	4	30	Ba
31	Bình Minh	24	103	149	2	88	27	283		0	0	1	12	676	4	31	Ba
32	Yên Sơn	24	50	58	2	63	48	412		1	0	0	12	657	4	32	Ba
33	Gia Trấn	85	104	108	30	87	27	214		0	0	0	12	655	4	33	Ba
34	Nho Quan	40	47	119	46	101	51	247		0	0	0	11	651	4	34	Ba
35	Tây Hoa Lư	53	31	137	52	48	27	294		0	0	1	14	642	4	35	Ba
36	Vũ Dương	69	76	175	30	48	43	201		0	0	1	10	642	4	35	Ba
37	Thanh Lâm	31	107	62	40	39	2	354		0	1	1	10	635	4	37	Ba
38	Châu Sơn	31	44	112	1	107	97	239		1	0	0	11	631	4	38	Ba
39	Ninh Cường	31	62	102	54	44	27	290		0	1	0	10	610	4	39	Ba
40	Tam Chúc	1	48	80	0	61	32	366		0	0	1	8	588	3	40	Ba
41	Khánh Thiện	2	82	109	52	48	2	290		0	1	0	10	585	4	41	Ba
42	Gia Tường	69	54	62	29	6	1	347		0	0	1	8	568	4	42	Ba
43	Phát Diệm	2	19	115	108	28	59	236		1	1	2	5	567	4	43	Ba
44	Yên Mạc	2	90	140	68	53	32	181		0	0	0	11	566	4	44	Ba
45	Gia Lâm	98	75	144	40	54	56	70		0	0	1	8	537	4	45	Ba
46	Đại Hoàng	24	28	110	24	107	32	209		0	0	0	10	534	4	46	
47	Gia Phong	31	105	65	1	39	2	279		0	0	0	9	522	4	47	
48	Quang Thiện	69	67	28	2	61	32	257		0	0	0	9	516	4	48	

TT	Xã/ phường	Tiểu học			THCS				Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Số môn tham gia	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Điền kinh	Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh		Nhất	Nhì	Ba	KK				
49	Khánh Trung	69	52	64	52	27	27	214		0	0	0	9	505	4	49	
50	Lai Thành	1	65	144	76	46	47	116		0	0	1	7	495	4	50	
51	Đồng Thái	77	29	91	2	66	27	186		0	0	0	6	478	4	51	
52	Chát Bình	24	44	56	2	9	2	325		0	0	0	8	462	4	52	
53	Nam Đồng	30	48	121	0	61	27	159		1	0	0	7	446	3	53	
54	Nghĩa Sơn	2	33	66	46	67	57	160		0	0	0	6	431	4	54	
55	Đông Hoa Lư	24	51	87	24	57	27	149		0	0	1	9	419	4	55	
56	Thanh Sơn	0	46	96	1	41	0	213		0	0	1	5	397	3	56	
57	Phú Sơn	2	14	79	1	5	2	262		0	0	0	7	365	4	57	
58	Gia Vân	1	40	58	2	63	43	150		0	0	0	4	357	4	58	
59	Quỳnh Lưu	1	11	96	40	31	2	113		0	0	0	3	294	4	59	
60	Kim Đông	2	49	112	23	8	57	38		1	0	0	5	289	4	60	
61	Kim Sơn	31	28	47	2	37	2	121		0	0	0	2	268	4	61	
62	Phú Long	2	84	52	1	56	2	59		0	0	0	2	256	4	62	
63	Cúc Phương	0	7	72	0	15	0	155		1	0	0	1	249	2		
64	FPT	0	0	0	59	0	1	50		0	1	0	1	110	3		

Ninh Bình, ngày 04 tháng 05 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *gto*



Nguyễn Văn Thuận

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
 HỘI THI TDTT HỌC SINH PHỔ THÔNG
 NGÀNH GIÁO DỤC LẦN THỨ I NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TOÀN ĐOÀN CÁC NỘI DUNG THI ĐẦU
KHỐI THPT - KHU VỰC 2

TT	Đơn vị	MÔN THI					Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh	Bóng chuyền		Nhất	Nhì	Ba	KK			
1	THPT B Hải Hậu	78	54	53	476	175		4	1	5	6	836	1	Nhất
2	THPT A Hải Hậu	78	71	81	440	15		2	2	2	11	685	2	Nhất
3	THPT Bắc Lý	54	87	1	413	95		3	0	1	10	650	3	Nhất
4	THPT Trần Văn Lan	29	67	45	454	5	50	0	1	3	10	650	4	Nhất
5	THPT Quất Lâm	30	67	39	372	135		0	1	2	11	643	5	Nhất
6	THPT Vũ Văn Hiếu	13	66	45	380	135		2	1	0	8	639	6	Nhất
7	THPT C Hải Hậu	13	65	77	350	95		0	0	0	14	600	7	Nhất
8	THPT A Trần Hưng Đạo	36	77	53	314	95		0	0	0	12	575	8	Nhì
9	THPT Lý Nhân	47	100	69	343	15		1	0	2	11	574	9	Nhì
10	THPT B Nguyễn Huệ	58	90	45	370	0		0	0	2	9	563	10	Nhì
11	THPT Mỹ Lộc	2	44	45	402	15	50	0	2	1	9	558	11	Nhì
12	THPT Giao Thủy	84	53	45	353	15		0	1	0	13	550	12	Nhì
13	THPT Trần Quốc Tuấn	76	26	45	295	95		0	1	1	8	537	13	Nhì
14	THPT Trực Ninh B	83	61	29	348	15		1	0	2	7	536	14	Nhì
15	THPT Giao Thủy C	30	54	2	339	95		1	1	1	6	520	15	Nhì
16	THPT A Duy Tiên	75	50	53	324	15		0	0	4	7	517	16	Nhì
17	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	19	97	38	343	15		0	1	1	7	512	17	Nhì
18	THPT Nguyễn Trường Thúc	46	61	37	349	15		0	1	0	9	508	18	Nhì
19	THPT Xuân Trường C	19	50	33	238	135		0	0	0	7	475	19	Ba

TT	Đơn vị	MÔN THI					Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh	Bóng chuyền		Nhất	Nhì	Ba	KK			
20	THPT Trần Văn Bảo	1	29	37	403	0		0	1	0	11	470	20	Ba
21	THPT B Nguyễn Khuyến	78	83	2	279	0		1	0	1	7	442	21	Ba
22	THPT Nam Trực	29	76	25	295	5		1	0	1	9	430	22	Ba
23	THPT B Duy Tiên	30	63	29	153	155		0	0	1	3	430	23	Ba
24	THPT Ngô Quyền	2	60	41	306	15		1	0	0	7	424	24	Ba
25	THPT Nam Cao	46	32	75	253	15		0	1	0	6	421	25	Ba
26	THPT An Phúc	46	17	9	245	95		0	1	0	7	412	26	Ba
27	THPT Giao Thủy B	13	63	29	274	15		0	0	0	8	394	27	Ba
28	THPT Xuân Trường B	19	97	45	177	15		0	1	1	4	353	29	Ba
29	THPT Lý Tự Trọng	46	46	29	233	0		0	1	0	4	354	28	Ba
30	THPT Trực Ninh	46	23	25	250	0		0	0	0	7	344	30	Ba
31	THPT Nam Lý	12	39	0	124	160		1	0	1	1	335	31	Ba
32	THPT Thiên Trường	13	26	1	273	15		0	0	0	5	328	32	Ba
33	THPT Xuân Trường	43	76	9	194	0		0	0	0	6	322	33	Ba
34	THPT Nguyễn Đức Thuận	13	5	22	273	0		0	0	1	7	313	34	Ba
35	THPT A Bình Lục	70	43	54	144	0		1	0	0	5	311	35	Ba
36	TT GDNN-GDTX Lý Nhân	13	23	2	131	135		0	0	0	4	304	36	Ba
37	THPT Hoàng Văn Thụ	34	43	29	192	0		0	0	0	5	298	37	
38	THPT Nguyễn Du	13	57	45	147	15		0	0	0	4	277	38	
39	THPT Lương Thế Vinh	19	54	1	192	0		0	0	0	3	266	40	
40	THPT Nguyễn Hữu Tiến	19	11	22	120	95		0	0	0	1	267	39	
41	TT GDNN-GDTX Hải Hậu	1	0	21	74	165		0	1	0	1	261	41	
42	THPT Nguyễn Bính	13	72	45	130	0		0	0	0	4	260	42	
43	THPT Lê Quý Đôn	29	54	9	162	0		0	0	0	3	254	43	
44	THPT Chuyên Biên Hòa	62	80	58	22	15		0	0	1	4	237	44	

TT	Đơn vị	MÔN THI					Điểm thưởng	Giải				Tổng điểm	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh	Bóng chuyên		Nhất	Nhì	Ba	KK			
45	THPT Nguyễn Trãi	19	19	9	159	0		0	0	1	1	206	45	
46	THPT DL Trần Nhật Duật	18	11	1	116	0		0	0	0	3	146	46	
47	THPT C Phù Lý	1	29	0	112	0		0	0	0	1	142	47	
48	Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Công Trứ	1	15	21	98	0		0	0	0	1	135	48	
49	THPT Tô Hiến Thành	0	0	1	26	95		0	0	0	1	122	49	
50	TT GDNN-GDTX Kim Bảng	18	1	21	62	15		0	0	0	0	117	50	
51	THPT Đoàn Kết	19	22	37	38	0		0	0	1	0	116	51	
52	TT GDTX-GDNN Vụ Bản	18	18	1	4	0		0	0	0	0	41	52	
53	THPT C Bình Lục	0	52	0	193	0		0	1	0	4	245		
54	THPT B Bình Lục	0	22	0	118	0		0	0	0	2	140		
55	THPT Phan Bội Châu	0	0	1	116	0		0	0	0	3	117		
56	TT GDNN-GDTX Giao Thủy	0	11	0	82	0		0	0	0	1	93		
57	THPT Cao Phong	0	0	0	91	0		0	0	0	2	91		
58	THPT Trần Quang Khải	0	0	50	33	0		0	0	1	1	83		
59	THCS&THPT Mensa	0	0	0	6	0		0	0	0	0	6		

Ninh Bình, ngày 04 tháng 05 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Văn Thuận

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TOÀN ĐOÀN CÁC NỘI DUNG THI ĐẤU
KHỐI THPT - KHU VỰC 1

TT	Đơn vị	MÔN THI					Điểm thưởng	Giải				Tổng điểm	Số môn tham gia	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh	Bóng chuyên		Nhất	Nhì	Ba	KK				
1	THPT Thịnh Long	14	72	48	460	200		1	1	4	10	794	5	1	Nhất
2	THPT Nho Quan A	37	59	51	402	180		3	1	0	10	729	5	2	Nhất
3	THPT Nho Quan C	38	66	72	348	180		1	1	0	14	704	5	3	Nhất
4	THPT Yên Khánh B	21	28	48	388	205		1	1	1	11	690	5	4	Nhất
5	THPT Yên Khánh A	61	67	15	358	140		1	1	2	11	641	5	5	Nhất
6	THPT Bình Minh	37	44	19	346	140		0	0	0	14	586	5	6	Nhì
7	THPT B Kim Bảng	21	63	15	426	60		0	2	0	10	585	5	7	Nhì
8	THPT Kim Sơn A	9	49	39	328	140		0	0	1	10	565	5	8	Nhì
9	THPT Yên Mô B	9	23	31	342	140		1	0	1	8	545	5	9	Nhì
10	THPT C Nghĩa Hưng	45	62	15	416	5		2	0	2	11	543	5	10	Nhì
11	THPT A Phù Lý	37	80	2	358	60		1	0	2	9	537	5	11	Nhì
12	THPT Vũ Duy Thanh	9	48	2	406	60		0	2	2	7	525	5	12	Nhì
13	THPT Kim Sơn B	37	60	64	218	140		0	0	0	11	519	5	13	Nhì
14	THPT B Trần Hưng Đạo	9	64	32	223	180		0	0	1	6	508	5	14	Nhì
15	THPT B Nghĩa Hưng	61	77	86	216	60		1	1	0	8	500	5	15	Nhì
16	THPT Nho Quan B	2	80	84	319	5		0	0	1	11	490	5	16	Nhì
17	THPT Gia Viễn B	14	27	19	218	210		0	1	0	4	488	5	17	Nhì
18	THPT A Nghĩa Hưng	37	52	32	359	5		1	1	1	8	485	5	18	Nhì
19	THPT chuyên Lương Văn Tụy	51	61	94	78	140	60	1	2	0	4	484	5	19	Nhì
20	THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	79	61	61	171	60	50	0	0	3	4	482	5	20	Nhì

TT	Đơn vị	MÔN THI					Điểm thường	Giải				Tổng điểm	Số môn tham gia	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh	Bóng chuyên		Nhất	Nhì	Ba	KK				
21	THPT Kim Sơn C	25	42	35	356	5		0	1	1	10	463	5	21	Ba
22	THPT Đại An	37	49	35	195	140		0	0	1	6	456	5	22	Ba
23	THPT Hoa Lư A	21	49	15	137	220		1	0	1	1	442	5	23	Ba
24	THPT Mỹ Tho	13	59	2	359	5		1	0	1	9	438	5	24	Ba
25	THPT Tống văn Trân	67	26	43	290	5		0	1	0	10	431	5	25	Ba
26	THPT Lý Thường Kiệt	37	18	31	273	60		0	0	0	9	419	5	26	Ba
27	THPT A Nguyễn Huệ	14	29	31	283	60		0	1	0	7	417	5	27	Ba
28	THPT B Thanh Liêm	0	0	48	309	60		0	0	3	4	417	3	28	Ba
29	THPT Đinh Tiên Hoàng	53	82	72	108	60		1	0	1	3	375	5	29	Ba
30	THPT Tạ Uyên	37	32	32	265	5		0	0	1	6	371	5	30	Ba
31	THPT C Kim Bảng	45	29	32	76	180		0	0	1	2	362	5	31	Ba
32	THPT Yên Mô A	49	43	15	191	60		0	0	1	5	358	5	32	Ba
33	THPT Gia Viễn A	2	57	60	225	5		0	0	1	4	349	5	33	Ba
34	THPT A Kim Bảng	0	33	18	284	0		0	0	1	8	335	3	34	Ba
35	THPT Ngô Thị Nhậm	33	20	15	207	60		0	0	0	5	335	5	35	Ba
36	THPT C Thanh Liêm	1	61	56	107	60		0	0	0	3	285	5	36	
37	Phổ thông thực hành sư phạm Tràng An	9	4	35	169	60		0	1	0	3	277	5	37	
38	THPT Nghĩa Minh	0	41	15	190	0		0	0	0	5	246	3	38	
39	THPT A Nguyễn Khuyến	0	32	0	152	60		0	1	0	4	244	3	39	
40	THPT B Phù Lý	69	57	43	67	5		1	0	0	3	241	5	40	
41	THPT Dân tộc Nội trú	25	2	31	122	60		0	0	0	5	240	5	41	
42	THPT Phạm Văn Nghị	13	40	18	147	5		0	0	0	3	223	5	42	
43	THPT Trương Hán Siêu	13	23	15	87	60		0	0	0	0	198	5	43	
44	TT GDNN-GDTX Nghĩa Hưng	53	43	32	62	5		0	0	0	3	195	5	44	
45	TT GDNN - GDTX Nam Trực	2	0	35	77	0		0	0	0	1	114	3	45	
46	THPT A Thanh Liêm	21	23	34	35	0		0	0	0	2	113	4	46	
47	TT GDNN-GDTX Thanh Liêm	0	4	32	64	0		0	0	0	2	100	3	47	

TT	Đơn vị	MÔN THI					Điểm thưởng	Giải				Tổng điểm	Số môn tham gia	Xếp hạng	Cờ toàn đoàn
		Bóng bàn	Cờ vua	Cầu lông	Điền kinh	Bóng chuyên		Nhất	Nhì	Ba	KK				
48	THPT FPT Hà Nam	61	25	0	12	0		0	0	0	3	98	3	48	
49	THPT Trần Nhân Tông	49	0	0	321	0		1	0	3	4	370	2		
50	THPT Gia Viễn C	0	0	0	180	140		0	0	0	6	320	2		
51	THPT Đỗ Huy Liêu	0	0	47	192	0		0	0	1	4	239	2		
52	THPT Lý Nhân Tông	0	8	0	151	0		0	0	0	4	159	2		
53	THPT Lê Hoàn	0	0	19	30	0		0	0	0	0	49	2		
54	THPT Nghĩa Hưng	0	9	15	0	0		0	0	0	0	24	2		

Ninh Bình, ngày 04 tháng 05 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC
VÀ
ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Văn Thuận

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI THI TDTT HỌC SINH PHỔ THÔNG NGÀNH GIÁO DỤC LẦN THỨ I NĂM 2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI TẠI KHU VỰC 1 KHỐI XÃ, PHƯỜNG

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
1	Phát Diệm	Phạm Mai Linh	THCS Lưu Phương	7A	THCS	Nhất	Cầu lông	Đơn nữ
2	Hoa Lư	Đỗ Thị Đoan Trang	THCS Trương Hán Siêu	9H	THCS	Nhì	Cầu lông	Đơn nữ
3	Yên Mô	Vũ Minh Đan	THCS Yên Thịnh	9C	THCS	Ba	Cầu lông	Đơn nữ
4	Phù Lý	Nguyễn Hà Anh	THCS Trần Quốc Toàn	9A4	THCS	Ba	Cầu lông	Đơn nữ
5	Nho Quan	Trần Bảo Hân	THCS Đồng Phong	8A1	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
6	Hải An	Trịnh Minh Châm	THCS Phong Giang	9B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
7	Yên Thắng	Phạm Hà Anh	THCS Khánh Thượng	6B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
8	Châu Sơn	Nguyễn Triệu Vy	THCS Thanh Tuyền	8C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
9	Ý Yên	Đỗ Nguyễn Bảo Trân	THCS Lê Quý Đôn	9A3	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
10	Rạng Đông	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	THCS Rạng Đông	8A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
11	Vạn Thắng	Đinh Thị Hiền	THCS Yên Tiến	9E	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
12	Gia Hưng	Vũ Thu Hương	THCS Gia Phú	9B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
13	Khánh hội	Lại Trần Thanh Trúc	THCS Khánh Mậu	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
14	Gia Ván	Phạm Phương Thảo	THCS Gia Tân	8C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
15	Tam Điệp	Vũ Phương Anh	THCS Đồng Giao	8A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
16	Vũ Dương	Đỗ Thị Thu Thủy	THCS Yên Bình	6A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
17	Trung Sơn	Nguyễn Đỗ Bảo Ngọc	THCS Lê Lợi	8B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
18	Nam Đồng	Vũ Như Quỳnh	THCS Đồng Sơn	8A3	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
19	Gia Viễn	Đinh Phương Vy	THCS Gia Thịnh	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
20	Kim Đông	Trần Ngọc Hà	THCS Đông Hải	9A2	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
21	Yên Khánh	Nguyễn Minh Thư	THCS thị trấn Yên Ninh	9A7	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
22	Ninh Cường	Nguyễn Kim Ngân	THCS Trục Hùng	7B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
23	Tây Hoa Lư	Bùi Thị Diễm Quỳnh	THCS Phúc Sơn	9C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
24	Bình Minh	Lê Thùy Tiên	THCS Bình Minh	8B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
25	Định Hoá	Nguyễn Thị Hồng Nhung	THCS Kim Tân	8A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
26	Khánh Trung	Vũ Thị Khánh Phương	THCS Khánh Thành	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
27	Đông Hoa Lư	Phạm Nguyễn Thu Hà	THCS Khánh Hòa	8A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
28	Hải Tiến	Phạm Ngọc Hà Phương	THCS Hải Lý	8B1	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
29	Hải Xuân	Nguyễn Thị Thu Trang	THCS Hải Triều	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
30	Gia Trán	Lê Ngọc Bảo Trâm	THCS Gia Trán B	8A3	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
31	Nghĩa Sơn	Lương Phương Thảo	THCS Nghĩa Sơn	7B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
32	Đồng Thái	Phạm Thị Kiều Vi	THCS Yên Đồng	9C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nữ
33	Tam Điệp	Trần Minh Huy	THCS Đồng Giao	9C	THCS	Nhất	Cầu lông	Đơn nam
34	Yên Khánh	Mai Khương Duy	THCS thị trấn Yên Ninh	9A1	THCS	Nhì	Cầu lông	Đơn nam
35	Hoa Lư	Cao Việt Khoa	THCS Đình Tiên Hoàng	9G	THCS	Ba	Cầu lông	Đơn nam
36	Trung Sơn	Lại Bảo An	THCS Quang Trung	8B	THCS	Ba	Cầu lông	Đơn nam
37	Yên Cường	Vũ Duy Phú Đại	THCS Khiếu Năng Tĩnh	9D	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
38	Hải An	Nguyễn Gia Khánh	THCS Hải An	8C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
39	Gia Lâm	Trần Trọng Khôi	THCS Xích Thổ	8C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
40	Vạn Thắng	Đình Ngọc Hải	THCS Yên Tiến	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
41	Khánh Nhạc	Phạm Tuấn Anh	THCS Khánh Nhạc	9D	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
42	Ý Yên	Phạm Anh Khoa	THCS Lê Quý Đôn	9A3	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
43	Yên Mô	Vũ Minh Nhật	THCS Yên Thịnh	8B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
44	Lai Thành	Nguyễn Mạnh Tình	THCS Lai Thành	8B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
45	Châu Sơn	Phan Hải Long	THCS Châu Sơn	8C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
46	Yên Đồng	Bùi Tuấn Kiệt	THCS Yên Trị	8E	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
47	Yên Sơn	Dương Đức Thịnh	THCS Yên Sơn	9B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
48	Nam Hoa Lư	Vũ Nguyễn Thành Long	THCS Ninh Sơn	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
49	Phủ Lý	Chu Anh Khôi	THCS Trần Quốc Toản	8A6	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
50	Nghĩa Sơn	Lê Văn Hiến	THCS Nghĩa Lạc	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
51	Quỹ Nhất	Trần Đỗ Sơn Tùng	THCS Nghĩa Tân	7A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
52	Nghĩa Hưng	Lê Minh Khang	THCS Nghĩa Trung	9C	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
53	Tân Minh	Đỗ Tiến Quyết	Tiểu học&THCS Yên Tân	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
54	Định Hoá	Trần Quang Núi	THCS Văn Hải	9B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
55	Đồng Thịnh	Nguyễn Hoàng Sơn	THCS Hoàng Nam	8A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
56	Quang Thiện	Tạ Vũ Anh Đức	THCS Như Hoà	9B	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
57	Đại Hoàng	Trần Việt Tiến	THCS Đại Hoàng	8D	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
58	Nghĩa Lâm	Phan Trần Phú	THCS Nghĩa Lâm	9A2	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
59	Phong Doanh	Hoàng Trọng Cảnh	THCS Yên Thọ	8D	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
60	Yên Mạc	Đình Nguyên Hoàng	Tiểu học&THCS Tạ Uyên	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
61	Tam Chúc	Vũ Phương Hải	THCS Tam Chúc	8A3	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
62	Yên Tử	Phạm Hoàng Long	THCS Yên Nhân	9A	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
63	Kim Đông	Phan Văn Quang	THCS Đông Hải	8B1	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
64	Hải Xuân	Nguyễn Thanh Phúc	THCS Hải Xuân	8A5	THCS	KK	Cầu lông	Đơn nam
65	Gia Viễn	Vũ Thanh Trúc	Tiểu học Thị Trấn Me	3A	Tiểu học	Nhất	Bóng bàn	Đơn nữ
66	Hoa Lư	Nguyễn Trần Phương Ngân	Tiểu học Lý Tự Trọng	5I	Tiểu học	Nhì	Bóng bàn	Đơn nữ
67	Gia Lâm	Đình Ngọc Huệ	Tiểu học Gia Lâm	5A	Tiểu học	Ba	Bóng bàn	Đơn nữ
68	Hải An	Đỗ Ngọc Vân	Tiểu học Hải An	5A	Tiểu học	Ba	Bóng bàn	Đơn nữ
69	Trung Sơn	Lê Thị Ánh Dương	Tiểu học Đông Sơn	5E	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
70	Yên Thắng	Bùi Ngọc Bích	Tiểu học Khánh Thượng	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
71	Đồng Thái	Nguyễn Hoài An	Tiểu học Yên Thái	4A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
72	Đồng Thịnh	Vũ Mai Hiền	Tiểu học Hoàng Nam	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
73	Vũ Dương	Trần Thị Hồng Thắm	Tiểu học&THCS Yên Mỹ	5A2	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
74	Nho Quan	Nguyễn Gia Bình An	Tiểu học Đồng Phong	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
75	Ý Yên	Vũ Ngọc Diệu	Tiểu học Yên Bằng	4B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
76	Khánh Trung	Trần Như Quỳnh	Tiểu học Khánh Công	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
77	Tam Điệp	Phan Hoàng Yến	Tiểu học Trần Phú	5H	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
78	Phong Doanh	Đình Bảo Ngọc	Tiểu học Yên Phương	3A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
79	Gia Tường	Dương Thị Ngọc Khánh	Tiểu học Gia Thủy	5C	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
80	Gia Trần	Nguyễn Gia Hân	Tiểu học Gia Trần B	5A2	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
81	Tây Hoa Lư	Nguyễn Bảo Anh	Tiểu học Ninh Giang	5D	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
82	Nghĩa Hưng	Nguyễn Thị Tâm Nguyên	Tiểu học Nghĩa Trung	4B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
83	Định Hoá	Phan Thị Tâm Đan	Tiểu học Văn Hải	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
84	Hải Xuân	Nguyễn Thị Vân Anh	Tiểu học Hải Triều	5C	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
85	Yên Mô	Đỗ Lan Phương	Tiểu học Yên Phú	5C	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
86	Vạn Thắng	Nguyễn Trịnh Hà My	Tiểu học Yên Lương	4A3	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
87	Chát Bình	Hoàng Thị Châm Anh	Tiểu học Chát Bình	5C	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
88	Phủ Lý	Đỗ Kim Gia Hân	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	3A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
89	Quang Thiện	Phạm Huyền Diệu	Tiểu học Đồng Hương	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
90	Khánh Hội	Vũ Hải Yến	Tiểu học Khánh Thủy	4A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
91	Yên Cường	Đỗ Thanh Uyên	Tiểu học Yên Lộc	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
92	Bình Minh	Nguyễn Thị Thu Phương	Tiểu học Côn Thoi	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
93	Yên Sơn	Đình Nhật Linh	Tiểu học Yên Sơn	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
94	Đại Hoàng	Hà Trang Anh	Tiểu học Đại Hoàng	5D	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
95	Đông Hoa Lư	Đỗ Quỳnh Anh	Tiểu học Khánh An	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
96	Hải Tiến	Mai Thị Kim Ngân	Tiểu học Hải Lý	5D	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
97	Trung Sơn	Nguyễn Minh Quang	Tiểu học Đông Sơn	5C	Tiểu học	Nhất	Bóng bàn	Đơn nam
98	Gia Viễn	Đình Trọng Hoàng Dũng	Tiểu học Gia Hòa	5B	Tiểu học	Nhi	Bóng bàn	Đơn nam
99	Hải Tiến	Lương Thế Đạt	Tiểu học Hải Lý	5A	Tiểu học	Ba	Bóng bàn	Đơn nam
100	Tam Điệp	Hoàng Mạnh Hùng	Tiểu học Trần Phú	5G	Tiểu học	Ba	Bóng bàn	Đơn nam
101	Yên Từ	Trương Tiến Thành	Tiểu học Yên Nhân	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
102	Phủ Lý	Nguyễn Hải Sơn	Tiểu học Mensa	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
103	Gia Hưng	Trần Nhật Anh	Tiểu học Gia Phú	4B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
104	Yên Mô	Vũ Việt Anh	Tiểu học Khánh Thịnh	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
105	Gia Trấn	Hà Minh Thắng	Tiểu học Gia Trấn A	5C	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
106	Quang Thiện	Trần Nhật Thành	Tiểu học Như Hoà	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
107	Nghĩa Lâm	Vũ Anh Tú	Tiểu học Nghĩa Hùng	4B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
108	Yên Đồng	Nguyễn Thiện Nhân	Tiểu học Yên Đồng	2A3	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
109	Nghĩa Hưng	Đỗ Khôi Nguyên	Tiểu học Liễu Đề	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
110	Định Hoá	Nguyễn Đại Dương	Tiểu học Văn Hải	4B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
111	Hải Xuân	Nguyễn Gia Huy	Tiểu học Hải Phú	5D	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
112	Gia Lâm	Quách Chi Bảo	Tiểu học Gia Lâm	3C	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
113	Hải An	Phạm Hoàng Nam	Tiểu học Hải Giang	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
114	Gia Tường	Trần Gia Bảo	Tiểu học Gia Tường	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
115	Khánh Trung	Nguyễn Quang Lộc	Tiểu học Khánh Thành	5D	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
116	Vũ Dương	Vũ Minh Công	Tiểu học Yên Dương	5A1	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
117	Gia Phong	Lương Tất Bảo Khang	Tiểu học Gia Phong	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
118	Yên Cường	Đỗ Xuân Lộc	Tiểu học Yên Lộc	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
119	Phong Doanh	Nguyễn Tuấn Anh	Tiểu học Yên Chính	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
120	Ninh Cường	Đặng Gia Thuận	Tiểu học Trục Cường	3A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
121	Yên Thắng	Nguyễn Anh Đức	Tiểu học Mai Sơn	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
122	Đồng Thái	Lê Nhật Minh	Tiểu học Yên Đồng	5D	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
123	Thanh Lâm	Nguyễn Minh Quân	Tiểu học Thanh Nghị	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
124	Châu Sơn	Lại Hải Đăng	Tiểu học Châu Sơn	5C	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
125	Nam Đồng	Tạ Quang Thái	Tiểu học Đồng Sơn	5A2	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
126	Kim Sơn	Phạm Anh Phát	Tiểu học KIM SƠN	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
127	Tây Hoa Lư	Dương Tùng Lâm	Tiểu học Ninh Giang	5A	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
128	Khánh Hội	Trần Gia Bảo	Tiểu học Khánh Thủy	5B	Tiểu học	KK	Bóng bàn	Đơn nam
129	Hoa Lư	Đình Hồng Tú	THCS Ninh Thành	7E	THCS	Nhất	Bóng bàn	Đơn nữ
130	Ninh Cường	Nguyễn Lưu Minh Châu	THCS Ninh Cường	7A	THCS	Nhì	Bóng bàn	Đơn nữ
131	Nam Ninh	Trần Thị Tường Vy	THCS Nguyễn Hiền	8A2	THCS	Ba	Bóng bàn	Đơn nữ
132	Phát Diệm	Vũ Hoàng Ánh	THCS Phát Diệm	6B	THCS	Ba	Bóng bàn	Đơn nữ
133	Lai Thành	Nguyễn Thị Mai Phương	THCS Yên Lộc	7C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
134	Phủ Lý	Nguyễn Gia Hân	THCS Trần Quốc Toàn	6A7	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
135	Yên Đồng	Đào Minh Anh	THCS Yên Đồng	6B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
136	Hồng Phong	Hoàng Ngọc Lan	THCS Nghĩa Hồng	7A1	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
137	Quỳnh Lưu	Hoàng Thanh Chúc	THCS Quỳnh Lưu	9A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
138	Yên Từ	Trần Thị Bích Ngọc	THCS Yên Nhân	9A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
139	Thanh Lâm	Lương Thị Minh Thu	THCS Thanh Hải	7C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
140	Gia Lâm	Quách Tuệ Minh	THCS Gia Lâm	7A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
141	Gia Viễn	Lương Diệu Linh	THCS Thị Trấn Me	7A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
142	Yên Cường	Nguyễn Ngọc Ánh	THCS Yên Lộc	7C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
143	Hải Xuân	Trần Thị Ngọc Hân	THCS Hải Triều	8A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
144	Yên Mạc	Vũ Hà Ngọc Quỳnh	THCS Vũ Phạm Khải	8A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
145	Hải Tiên	Nguyễn Thị Trà My	THCS Hải Tân	9B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
146	Đông Hoa Lư	Nguyễn Diễm Quỳnh	THCS Khánh Hòa	7A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
147	Định Hoá	Nguyễn Thảo Nguyên	THCS Văn Hải	8D	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
148	Khánh Thiện	Phạm Thị Như Nguyệt	THCS Khánh Thiện	7A1	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
149	Gia Hưng	Vũ Hoàng Bảo Châu	THCS Liên Sơn	8A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
150	Tây Hoa Lư	Phan Yên Nhi	THCS Trường Yên	9B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
151	Khánh Nhạ	Vũ Ngọc Hoa	THCS Khánh Nhạ	6G	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
152	Khánh Trung	Nguyễn Thị Thùy Dung	THCS Khánh Trung	9D	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
153	Nam Hoa Lư	Đỗ Phạm Bảo Trâm	THCS Ninh An	9C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
154	Trung Sơn	Dương Diệu An	THCS Lê Lợi	6C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
155	Đại Hoàng	Đào Diệu Linh	Tiểu học & THCS Đình Bộ Lĩnh	7A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
156	Yên Mô	Phạm Thị Khánh Ly	THCS Yên Thịnh	6D	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
157	Kim Đông	Đình Thị Mai Phương	THCS Đông Hải	8A2	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
158	Tam Điệp	Phạm Thuỳ Linh	THCS Đồng Giao	8B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
159	Nghĩa Lâm	Nguyễn Tú Quyên	THCS Nghĩa Lâm	6B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ
160	Rạng Đông	Vũ Bảo Ngọc	THCS Phúc Thắng	8D	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
161	Tam Điệp	Phạm Hải Nam	THCS Đồng Giao	7C	THCS	Nhất	Bóng bàn	Đơn nam
162	FPT	Lê Minh Nhật	Tiểu học, THCS&THPT FPT Hà Nam	8A3	THCS	Nhi	Bóng bàn	Đơn nam
163	Rạng Đông	Chu Mạnh Quân	THCS Rạng Đông	9B	THCS	Ba	Bóng bàn	Đơn nam
164	Phát Diệm	Vũ Huy Hoàng	THCS Thượng Kiệm	8A	THCS	Ba	Bóng bàn	Đơn nam
165	Gia Viễn	Tạ Hùng Phong	THCS Thị Trấn Me	6C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
166	Định Hoá	Trần Xuân Bách	THCS Định Hóa	8C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
167	Hoa Lư	Phạm Viết Khang	THCS Trương Hán Siêu	7B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
168	Phủ Lý	Nguyễn Trọng Nam	THCS Trần Phú	6A5	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
169	Nghĩa Sơn	Nguyễn Ngọc Đàm	THCS Nghĩa Sơn	9C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
170	Ý Yên	Nguyễn Gia Hào	THCS Ý Yên	9A4	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
171	Nam Ninh	Đỗ Trường Giang	THCS Nguyễn Hiền	9A1	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
172	Nho Quan	Nguyễn Đức Hưng	THCS ĐồngPhong	8A1	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
173	Trung Sơn	Lê Nguyên Vỹ	THCS Quang Trung	7A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
174	Yên Mô	Lã Hải Đăng	THCS Yên Mô	8C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
175	Gia Hưng	Lê Ngọc Dân	THCS Gia Hưng	9B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
176	Yên Đồng	Trịnh Gia Huy	THCS Yên Đồng	7C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
177	Khánh Trung	Trịnh Quốc Anh	THCS Khánh Thành	8A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
178	Gia Tường	Quách Ngọc Đại	THCS Gia Tường	6A4	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
179	Nghĩa Hưng	Trần Gia Bảo	THCS Nghĩa Hưng	7A3	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
180	Yên Mạc	Bùi Viết Gia Huy	THCS Vũ Phạm Khải	8A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
181	Phong Doanh	Nguyễn Tuấn Kiệt	THCS Yên Chính	8C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
182	Khánh Thiện	Trần Ngọc Quân	THCS Khánh Cường	8B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
183	Yên Khánh	Nguyễn Thanh Bình	THCS thị trấn Yên Ninh	8A6	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
184	Yên Thắng	Đình Thế Vinh	Tiểu học&THCS Yên Bình	8B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
185	Yên Từ	Trần Minh Huy	THCS Yên Nhân	7C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
186	Vũ Dương	Phạm Đức Việt Cường	THCS Yên Ninh	9A5	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
187	Hải Xuân	Hoàng Mạnh Dũng	THCS Hải Cường	7A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
188	Tây Hoa Lư	Vũ Trọng Phong	THCS Ninh Hòa	8C	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
189	Nam Hoa Lư	Nguyễn Văn Huy	THCS Ninh Vân	9E	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
190	Gia Trấn	Nguyễn Anh Đức	THCS Gia Trấn B	7A1	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
191	Nghĩa Lâm	Nguyễn Tuấn Anh	THCS Nghĩa Hải	7A	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
192	Lai Thành	Phạm Quang Việt	THCS Yên Lộc	8B	THCS	KK	Bóng bàn	Đơn nam
193	Nam Hoa Lư	Lê Phương Thanh	Tiểu học Ninh Sơn	5G	Tiểu học	Nhất	Điền kinh	60m Nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
194	Phù Lý	Bùi Ngọc Diệp	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	5A	Tiểu học	Nhì	Điền kinh	60m Nữ
195	Yên Từ	Trần Thị Thanh Huyền	Tiểu học Yên Phong	5C	Tiểu học	Ba	Điền kinh	60m Nữ
196	Hoa Lư	Nguyễn Tú An	Tiểu học Thanh Bình	5B	Tiểu học	Ba	Điền kinh	60m Nữ
197	Phát Diệm	Mai Khánh Hà	Tiểu học Thượng Kiệt	5G	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
198	Gia Trấn	Lê Bảo An	Tiểu học Gia Trấn B	5B3	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
199	Hải Tiến	Hoàng Ngọc Bích	Tiểu học Côn	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
200	Khánh Nhạc	Bùi Anh Thu	Tiểu học Khánh Nhạc B	5D	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
201	Nam Ninh	Lê Minh Thu	Tiểu học Nam Thanh	5A1	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
202	Ý Yên	Lương Triệu Vy	Tiểu học Yên Hồng	5A3	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
203	Hải Xuân	Lương Thị Ngân Giang	Tiểu học Hải Hoà	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
204	Bình Minh	Nguyễn Thị Thu Huệ	Tiểu học Côn Thoi	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
205	Yên Mô	Nguyễn Khánh Hà	Tiểu học Yên Thịnh	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
206	Vũ Dương	Trần Khánh Nguyệt	Tiểu học Yên Bình	5A1	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
207	Trung Sơn	Phạm Linh Anh	Tiểu học Nguyễn Trãi	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
208	Định Hoá	Trần Thảo Uyên	Tiểu học Kim Tân	5D	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
209	Đông Thịnh	Bùi Bảo Anh	Tiểu học Nghĩa Minh	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
210	Khánh Thiện	Nguyễn Thị Thảo	Tiểu học Khánh Cường	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
211	Châu Sơn	Phạm Hà Thanh	Tiểu học A Kiệt Khê	5B2	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
212	Yên Khánh	Phan Quỳnh Chi	Tiểu học Trần Quốc Toàn	5C1	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
213	Yên Thắng	Phạm Thị Hoa	Tiểu học Yên Bình	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
214	Đông Thái	Nguyễn Thuý Vân	Tiểu học Yên Đồng	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
215	Phú Sơn	Bùi Mỹ Chi	Tiểu học Thạch Bình	5E	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
216	Chát Bình	Phạm Nguyễn Linh Anh	TH&THCS Chát Bình	5B2	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
217	Nghĩa Lâm	Phạm Trần Bảo Ngọc	Tiểu học Nghĩa Hùng	4A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
218	Gia Lâm	Bùi Hương Ly	Tiểu học Gia Lâm	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
219	Yên Cường	Dương Thị Trúc Như	Tiểu học Yên Nhân	5A3	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
220	Quý Nhất	Vũ Minh Trang	Tiểu học Nghĩa Bình	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
221	Rạng Đông	Trần Cẩm Tú	Tiểu học Rạng Đông	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
222	Yên Mạc	Vũ Khánh Linh	Tiểu học Yên Lâm	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
223	Tân Minh	Trần Quỳnh Nhi	Tiểu học Yên Lợi	4A1	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
224	Hồng Phong	Hoàng Như Uyên	Tiểu học Nghĩa Phú	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nữ
225	Định Hoá	Nguyễn Tiến Đạt	Tiểu học Định Hoá	5B		Nhất	Điền kinh	60m Nam
226	Đông Hoa Lư	Nguyễn Tuấn Phong	Tiểu học Khánh Phú	5A	Tiểu học	Ba	Điền kinh	60m Nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
227	Khánh Hội	Tạ Hoàng Hiệp	Tiểu học Khánh Hội	5A	Tiểu học	Ba	Điền kinh	60m Nam
228	Phù Lý	Trần Nguyên Khang	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	5D	Tiểu học	Nhì	Điền kinh	60m Nam
229	Yên Khánh	Lại Thế Việt	Tiểu học Kim Đồng	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
230	Nam Hoa Lư	Đình Đức Trí	Tiểu học Ninh An	5B1	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
231	Đồng Thịnh	Trần Hải Đăng	Tiểu học Nghĩa Thịnh	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
232	Tây Hoa Lư	Dương Trần Nguyên Khang	Tiểu học Sơn Hà	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
233	Nho Quan	Nguyễn Gia Khánh	Tiểu học Đồng Phong	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
234	Bình Minh	Nguyễn Đức Anh	Tiểu học Kim Mỹ	5E	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
235	Tam Điệp	Phan Hồng Đăng	TH-THCS Tây Sơn	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
236	Yên Cường	Nguyễn Gia Khang	Tiểu học Yên Nhân	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
237	Nam Ninh	Vũ Hoàng Bách	Tiểu học Nam Lợi	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
238	Phong Doanh	Nguyễn Huy Hoàng	Tiểu học Yên Thọ	5A1	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
239	Gia Viễn	Đình Xuân Khôi	Tiểu học&THCS Gia Vượng	4A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
240	Kim Đông	Đỗ Danh Tiến	Tiểu học Kim Đông	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
241	Hải Xuân	Trần Bảo Phúc	Tiểu học Hải Xuân	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
242	Hồng Phong	Nguyễn Gia Huy	Tiểu học Nghĩa Phú	4A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
243	Lai Thành	Trương Đăng Khánh	Tiểu học Lai Thành B	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
244	Khánh Nhạ	Lê Gia Bảo	Tiểu học Khánh Nhạ A	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
245	Tân Minh	Lê Nhật Quang	Tiểu học&THCS Yên Thành	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
246	Rạng Đông	Phạm Tiến Hải	Tiểu học Rạng Đông	5D	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
247	Quý Nhất	Nguyễn Đức Bảo	Tiểu học Nghĩa Thành	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
248	Nghĩa Lâm	Trương Thế Đạt	Tiểu học Nghĩa Hùng	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
249	Đại Hoàng	Đào Minh Trí	Tiểu học&THCS Đình Bộ Lĩnh	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
250	Hải Tiến	Phạm Đức Duy	Tiểu học Hải Lý	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
251	Vũ Dương	Đình Minh Tú	Tiểu học Yên Bình	5A3	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
252	Nam Đồng	Nguyễn Quang Hiếu	Tiểu học Đồng Sơn	5A6	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
253	Ninh Cường	Đỗ Đức Tài	Tiểu học Trục Cường	5D	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
254	Phú Sơn	Bùi Quốc Khánh	Tiểu học Thạch Bình	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
255	Khánh Thiện	Phạm Chí Công	Tiểu học Khánh Cường	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
256	Yên Mạc	Phùng Duy Khánh	Tiểu học Yên Lâm	5D	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
257	Ý Yên	Đỗ Minh Thế	Tiểu học Yên Xá	5A2	Tiểu học	KK	Điền kinh	60m Nam
258	Yên Mô	Phạm Ngọc Lan	Tiểu học Yên Hòa	5D	Tiểu học	Nhất	Điền kinh	Bật xa Nữ
259	Gia Hưng	Nguyễn Tú Anh	Tiểu học Liên Sơn	5B	Tiểu học	Nhì	Điền kinh	Bật xa Nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
260	Vũ Dương	Trần Khánh Nguyệt	Tiểu học Yên Bình	5A1	Tiểu học	Ba	Điền kinh	Bật xa Nữ
261	Hải Tiến	Nguyễn Khánh Ly	Tiểu học Côn	5C	Tiểu học	Ba	Điền kinh	Bật xa Nữ
262	Quỹ Nhất	Đình Vũ Thủy Dương	Tiểu học Nghĩa Bình	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
263	Đồng Thịnh	Bùi Bảo Anh	Tiểu học Nghĩa Minh	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
264	Thanh Sơn	Đình Hoàng Thanh Trúc	Tiểu học Thanh Sơn 3	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
265	Nam Hoa Lư	Lê Phương Thanh	Tiểu học Ninh Sơn	5G	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
266	Hải An	Nguyễn Yến Mai	Tiểu học Hải An	5E	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
267	Phủ Lý	Bùi Ngọc Diệp	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
268	Hoa Lư	Phạm Hồng Anh Thư	Tiểu học Ninh Khánh	5E	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
269	Khánh Nhạc	Nguyễn Thị Phương Thủy	Tiểu học Khánh Hồng	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
270	Nam Ninh	Lê Thảo An	Tiểu học Nam Thanh	5A1	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
271	Yên Mạc	Vũ Khánh Linh	Tiểu học Yên Lâm	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
272	Định Hoá	Nguyễn Thị Phương Linh	Tiểu học Định Hoá	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
273	Ý Yên	Cù Thảo Linh	Tiểu học Yên Phong	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
274	Hải Xuân	Bùi Minh Oanh	Tiểu học Hải Cường	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
275	Gia Viễn	Đỗ Thanh Trúc	Tiểu học Thị Trấn Me	5E	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
276	Gia Lâm	Bùi Hải Anh	Tiểu học & THCS Gia Sơn	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
277	Thanh Lâm	Phạm Thị Út	Tiểu học Thanh Hải	5D	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
278	Tây Hoa Lư	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Tiểu học Trường Yên	4A	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
279	Tam Chúc	Đình Thị Trà My	Tiểu học Khả Phong	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
280	Rạng Đông	Lương Ngọc Thu Giang	Tiểu học Nam Điền	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
281	Châu Sơn	Phạm Hà Thanh	Tiểu học A Kiện Khê	5C	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
282	Hồng Phong	Vương Ngọc Lan	Tiểu học Nghĩa Hồng	5A1	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
283	Lai Thành	Đoàn Yến Nhi	Tiểu học Lai Thành B	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
284	Gia Trấn	Nguyễn Thị Khánh Ly	Tiểu học Gia Trấn B	5A4	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
285	Phát Diệm	Mai Khánh Hà	Tiểu học Thượng Kiệt	5A	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
286	Vạn Thắng	Trần Phương Anh	Tiểu học Yên Lương	5A3	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
287	Bình Minh	Phan Ngọc Tiểu Thư	Tiểu học Kim Mỹ	5E	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
288	Yên Thắng	Lê Ngọc Thảo Nhi	Tiểu học Mai Sơn	5B	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
289	Yên Đồng	Đỗ Thị Phương Anh	Tiểu học Yên Trị	5A2	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nữ
290	Kim Đông	Đỗ Danh Tiến	Tiểu học Kim Đông	5A	Tiểu học	Nhất	Điền kinh	Bật xa Nam
291	Vạn thắng	Vũ Triệu An Nguyên	Tiểu học Yên Lương	5A3	Tiểu học	KK	Điền kinh	Bật xa Nam
292	Phủ Lý	Trần Nguyên Khang	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	5D	Tiểu học	Nhì	Điền kinh	Bật xa Nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
293	Định Hoá	Nguyễn Tiến Đạt	Tiểu học Định Hoá	5A	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
294	Ý Yên	Nguyễn Minh Tuấn	Tiểu học Yên Bằng	5D	Tiểu học	Ba	Điện kinh	Bật xa Nam
295	Phong Doanh	Ngô Bảo Duy	Tiểu học Yên Chính	4B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
296	Hải An	Trần Gia Hưng	Tiểu học Hải Giang	5C	Tiểu học	Ba	Điện kinh	Bật xa Nam
297	Hoa Lư	Đặng Ngọc Hải	Tiểu học Lý Tự Trọng	5I	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
298	Gia Viễn	Nguyễn Hưng Phong	Tiểu học Thị Trấn Me	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
299	Nghĩa Lâm	Trương Thế Đạt	Tiểu học Nghĩa Hùng	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
300	Quý Nhất	Vũ Đức Trọng	Tiểu học Nghĩa Lợi	5C	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
301	Nam Đồng	Đỗ Trung Hiếu	Tiểu học Nam Thái	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
302	Tam Điệp	Nguyễn Minh Đức	Tiểu học Trần Phú	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
303	Yên Thắng	Bùi Thành Nam	Tiểu học Yên Thắng	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
304	Khánh Hội	Bùi Đức Minh	Tiểu học Khánh Hội	5C	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
305	Hải Tiến	Nguyễn Thanh Tăng	Tiểu học Hải Tân	5C	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
306	Khánh Nhạ	Phạm Tiến Đạt	Tiểu học Khánh Nhạ A	5D	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
307	Yên Từ	Lê Xuân Hải	Tiểu học Yên Phong	5D	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
308	Lai Thành	Phạm Vinh Quang	Tiểu học & THCS Tân Thành	5A	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
309	Quỳnh Lưu	Nguyễn Minh Đạt	Tiểu học Quỳnh Lưu	5A	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
310	Yên Mô	Đỗ Mạnh Dũng	Tiểu học Yên Phú	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
311	Gia Lâm	Đình Tiến Quyết	Tiểu học Xích Thổ	5D	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
312	Tân Minh	Nguyễn Đăng Quang	Tiểu học & THCS Yên Thành	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
313	Gia Hưng	Phạm Vũ Quốc Thiện	Tiểu học Gia Hưng	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
314	Yên Cường	Trần Chí Vĩ	Tiểu học Yên Nhân	5C	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
315	Tây Hoa Lư	Vũ Văn Trí	Tiểu học Ninh Giang	4C	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
316	Hồng Phong	Nguyễn Minh Quân	Tiểu học Nghĩa Hồng	5A1	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
317	Rạng Đông	Phạm Tiến Hải	Tiểu học Rạng Đông	5D	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
318	Trung Sơn	Phạm Đức Duy	Tiểu học Đông Sơn	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
319	Nam Ninh	Phạm Khánh Hưng	Tiểu học Nam Thanh	5B1	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
320	Hải Xuân	Nguyễn Hải Hiếu	Tiểu học Hải Cường	5B	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
321	Nho Quan	Bùi Xuân Tuyền	Tiểu học Yên Quang	5C	Tiểu học	KK	Điện kinh	Bật xa Nam
322	Yên Đồng	Đoàn Thu Phương	THCS Yên Đồng	9E	THCS	Nhất	Điện kinh	100m Nữ
323	Tam Điệp	Phạm Hà Anh	THCS Đồng Giao	7B	THCS	Nhì	Điện kinh	100m Nữ
324	Thanh Lâm	Đình Thủy Tiên	THCS Thanh Tân	8B	THCS	Ba	Điện kinh	100m Nữ
325	Khánh Nhạ	Phạm Thị Thắm	THCS Khánh Nhạ	9C	THCS	Ba	Điện kinh	100m Nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
326	Nghĩa Lâm	Trần Thị Hoàng Yến	THCS Nghĩa Hải	7B	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
327	Hải Xuân	Vũ Hoàng Yến	THCS Hải Hòa	8D	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
328	Vạn Thắng	Phạm Thuỳ Dương	THCS Yên Tiến	8H	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
329	Phủ Lý	Nguyễn Bảo Trâm	THCS Liêm Chung	6C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
330	Gia Tường	Phạm Thị Lệ Chi	THCS Gia Tường	8A2	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
331	Nghĩa Hưng	Trương Thị Khánh Huyền	THCS Nghĩa Thái	7A	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
332	Rạng Đông	Đinh Thị Minh Anh	THCS Rạng Đông	7B	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
333	Ý Yên	Phạm Thị Quỳnh	THCS Ý Yên	9A2	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
334	Đông Thịnh	Vũ Tuyết Nhi	THCS Nghĩa Thịnh	6A	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
335	Gia Hưng	Bùi Thị Thu Thương	THCS Gia Hưng	6B	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
336	Chát Bình	Phạm Thị Ngọc Hà	Tiểu học&THCS Chát Bình	9A2	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
337	Yên Sơn	Nguyễn Hoài Anh	THCS Tân Bình	6C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
338	Hải An	Trần Thị Hải Yến	THCS Hải An	6C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
339	Quỹ Nhất	Nguyễn Thu Trinh	THCS Doãn Khuê	8A2	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
340	Nam Hoa Lư	Vũ Ngọc Tuyết Mai	THCS Ninh Sơn	8C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
341	Nam Ninh	Nguyễn Yến Nhi	Tiểu học & THCS Nam Hải	9A	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
342	Phong Doanh	Trần Như Quỳnh	THCS Yên Chính	6C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
343	Phủ Sơn	Nguyễn Huyền Trang	THCS Phủ Sơn	9B	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
344	Đại Hoàng	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiểu học&THCS Tô Hiến Thành	6A	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
345	Tam Chúc	Đinh Thị Bích Ngọc	THCS Tam Chúc	8A3	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
346	Yên Cường	Vũ Đoàn Thanh Thảo	THCS Yên Phúc	9C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
347	Gia Trấn	Bùi Thị Nguyệt Nga	THCS Gia Trấn B	8A3	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
348	Tây Hoa Lư	Vũ Thị Như Quỳnh	THCS Gia Sinh	8B	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
349	Hải Tiến	Nguyễn Phương Trâm	THCS Hải Lý	8D	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
350	Đông Hoa Lư	Ngô Bích Ngọc	THCS Khánh Hòa	8C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
351	Yên Khánh	Trần Thị Đoàn Trang	THCS Khánh Cư	7C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
352	Trung Sơn	Nguyễn Hải An	THCS Lê Lợi	8C	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
353	Ninh Cường	Hoàng Thị Trà My	THCS Trực Cường	8B	THCS	KK	Điện kinh	100m Nữ
354	Trung Sơn	Phạm Minh Quân	THCS Đông Sơn	8B	THCS	Nhất	Điện kinh	100m Nam
355	Hồng Phong	Vũ Ngô Nhật Tiến	THCS Nghĩa Phú	9A3	THCS	Nhì	Điện kinh	100m Nam
356	Tam Điệp	Nguyễn Việt Quang	THCS Đông Giao	9C	THCS	Ba	Điện kinh	100m Nam
357	Thanh Sơn	Đinh Tiến Nam	THCS Thanh Sơn 2	9A	THCS	Ba	Điện kinh	100m Nam
358	Tân Minh	Nguyễn Mạnh Hà	THCS Yên Lợi	9A	THCS	KK	Điện kinh	100m Nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
359	Yên Cường	Dương Công Đoàn	THCS Yên Nhân	9D	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
360	Quý Nhất	Vũ Văn Hoàng	THCS Doãn Khuê	9B2	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
361	Yên Đồng	Nguyễn Văn Tình	THCS Yên Đồng	9C	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
362	Gia Viễn	Đặng Văn Hà	THCS Gia Hòa	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
363	Hải Xuân	Nguyễn Huy Hoàng	THCS Hải Xuân	9A2	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
364	Phát Diệm	Trần Xuân Hòa	THCS Lưu Phương	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
365	Phong Doanh	Phạm Xuân Mừng	THCS Yên Chính	9B	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
366	Nam Ninh	Vũ Đình Nhật	Tiểu học & THCS Nam Hải	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
367	Yên Thắng	Vũ Anh Dũng	THCS Yên Thắng	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
368	FPT	Nguyễn Gia Huy	Tiểu học, THCS&THPT FPT Hà Nam	9A2	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
369	Đồng Thịnh	Tổng Minh Đức	THCS Hoàng Nam	9D	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
370	Nam Hoa Lư	Nguyễn Quốc Bảo	THCS Ninh Sơn	7E	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
371	Rạng Đông	Phan Đình Gia Bảo	THCS Nam Điền	8A3	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
372	Yên Sơn	Bùi Gia Huy	THCS Quảng Lạc	9B	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
373	Bình Minh	Trần Anh Nam	THCS Cồn Thoi	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
374	Định Hoá	Nguyễn Văn Đức	THCS Định Hóa	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
375	Vạn Thắng	Trương Đức Hoàng	THCS Yên Tiến	9B	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
376	Ninh Cường	Tạ Chí Anh	THCS Trục Cường	9C	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
377	Khánh Nhạ	Mai Tiến Đạt	THCS Khánh Hồng	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
378	Hoa Lư	Vũ Minh Phúc	THCS Lý Tự Trọng	9I	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
379	Ý Yên	Cù Đức Trường	THCS Hồng Quang	9A2	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
380	Gia Phong	Trần Thành Đạt	THCS Gia Phong	9C	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
381	Yên Mô	Trần Xuân Thành	THCS Yên Hòa	9B	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
382	Hải Tiến	Nguyễn Vũ Hải Nam	THCS Hải Lý	8A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
383	Chát Bình	Phạm Sỹ Tiến Đạt	THCS Chát Bình	8B1	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
384	Gia Trần	Phạm Minh Nhật	THCS Gia Trần B	8A7	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
385	Châu Sơn	Nguyễn Thành Vinh	THCS Thanh Tuyên	9A	THCS	KK	Điền kinh	100m Nam
386	Yên Sơn	Bùi Thị Hồng Hào	THCS Quảng Lạc	9A	THCS	Nhất	Điền kinh	200m Nữ
387	Thanh Lâm	Đình Thủy Tiên	THCS Thanh Tân	8B	THCS	Nhì	Điền kinh	200m Nữ
388	Vạn Thắng	Phạm Thủy Dương	THCS Yên Tiến	8H	THCS	Ba	Điền kinh	200m Nữ
389	Phủ Lý	Nguyễn Bảo Trâm	THCS Liêm Chung	6C	THCS	Ba	Điền kinh	200m Nữ
390	Nghĩa Lâm	Trần Thị Hoàng Yến	THCS Nghĩa Hải	7B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nữ
391	Chát Bình	Phạm Thị Ngọc Hà	Tiểu học&THCS Chát Bình	9A2	THCS	KK	Điền kinh	200m Nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
392	Gia Tường	Phạm Thị Lệ Chi	THCS Gia Tường	8A2	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
393	Hải Tiến	Nguyễn Thu Trang	THCS Hải Lý	9B	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
394	Gia Hưng	Bùi Thị Thu Thương	THCS Gia Hưng	6B	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
395	Đồng Thịnh	Vũ Tuyết Nhi	THCS Nghĩa Thịnh	6A	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
396	Khánh Nhạc	Nguyễn Thị Huê	THCS Khánh Nhạc	8C	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
397	Hải Xuân	Nguyễn Thị Tuyết	THCS Hải Xuân	7A3	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
398	Tam Điệp	Phạm Nguyễn Bảo Phương	THCS Đồng Giao	7B	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
399	Tân Minh	Hoàng Thị Bảo Trâm	Tiểu học&THCS Yên Thành	7A	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
400	Hoa Lư	Bùi Ngọc Bích	THCS Ninh Mỹ	8A	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
401	Nam Hoa Lư	Vũ Thị Trà Giang	THCS Ninh Phong	9A	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
402	Yên Khánh	Trần Thị Đoàn Trang	THCS Khánh Cư	7C	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
403	Nam Đồng	Nguyễn Thị Trúc	THCS Nam Thái	9C	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
404	Hồng Phong	Trần Đoàn Khánh Ly	THCS Nghĩa Phú	6A2	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
405	Ninh Cường	Hoàng Thị Trà My	THCS Trục Cường	8B	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
406	Yên Đồng	Nguyễn Thị Huyền Trang	THCS Yên Đồng	8G	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
407	Khánh hội	Nguyễn Thị Thanh Nhân	THCS Khánh Thủy	8D	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
408	Nghĩa Hưng	Đình Thị Bích Phượng	THCS Liễu Đề	8A	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
409	Hải An	Trần Thị Hải Yến	THCS Hải An	6C	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
410	Yên Cường	Ngô Thị Phương Thảo	THCS Yên Nhân	9D	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
411	Ý Yên	Cù Thị Anh Thơ	THCS Hồng Quang	8A2	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
412	Rạng Đông	Nguyễn Thị Khánh Ly	THCS Rạng Đông	7C	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
413	Phú Sơn	Bùi Khánh Ngọc	THCS Thạch Bình	7C	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
414	Trung Sơn	Mai Phương Linh	THCS Đông Sơn	8A	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
415	Yên Thắng	Nguyễn Phương Thảo	THCS Yên Thắng	9B	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
416	Gia Viễn	Vũ Bảo Ngọc Trân	THCS Gia Thịnh	8B	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
417	Đông Hoa Lư	Trịnh Khánh Huyền	THCS Khánh An	6A	THCS	KK	Điện kinh	200m Nữ
418	Gia Viễn	Lê Quang Hải	THCS Thị Trấn Me	9A	THCS	Nhất	Điện kinh	200m Nam
419	Phát Diệm	Trần Xuân Hòa	THCS Lưu Phương	9A	THCS	Nhì	Điện kinh	200m Nam
420	Yên Đồng	Nguyễn Văn Tình	THCS Yên Đồng	9C	THCS	Ba	Điện kinh	200m Nam
421	Vạn Thắng	Ngô Văn Khoa	THCS Yên Tiến	9C	THCS	Ba	Điện kinh	200m Nam
422	Hoa Lư	Vũ Minh Phúc	THCS Lý Tự Trọng	9I	THCS	KK	Điện kinh	200m Nam
423	Hải An	Vũ Minh Tiến	THCS Phong Giang	9D	THCS	KK	Điện kinh	200m Nam
424	Yên Cường	Bùi Thanh Long	THCS Yên Nhân	9D	THCS	KK	Điện kinh	200m Nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
425	Khánh Thiện	Đỗ Trung Hiếu	THCS Khánh Cường	8B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
426	Nghĩa Lâm	Ngô Minh Tiến	THCS Nghĩa Lâm	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
427	Hải Tiến	Nguyễn Văn Kết	THCS Hải Lý	9B1	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
428	Gia Hưng	Đình Quang Anh	THCS Gia Hưng	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
429	Yên Khánh	Vũ Xuân Bách	THCS thị trấn Yên Ninh	9A2	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
430	Tam Chúc	Đình Hải Phong	THCS Tam Chúc	8A7	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
431	Khánh hội	Nguyễn Minh Đạt	THCS Khánh Hội	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
432	Yên Sơn	Phạm Minh Huy	THCS Yên Sơn	9A	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
433	Rạng Đông	Phạm Đình Gia Bảo	THCS Phúc Thắng	8A3	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
434	Trung Sơn	Ngô Lê Hoàng Thanh	THCS Đông Sơn	9A	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
435	Hồng Phong	Nguyễn Thành Tuệ	THCS Nghĩa Phú	9A1	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
436	Tam Điệp	Nguyễn Hoàng Phong	THCS Đông Giao	8D	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
437	Nghĩa Hưng	Nguyễn Đức Trọng	THCS Liễu Đề	9A	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
438	Yên Thắng	Vũ Anh Dũng	THCS Yên Thắng	9A	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
439	Tân Minh	Nguyễn Quang Thành	Tiểu học&THCS Yên Minh	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
440	Quang Thiện	Trần Đức Thượng	THCS Như Hoà	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
441	Vũ Dương	Trần Văn Giang	THCS Yên Bình	8D	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
442	Thanh Lâm	Nhữ Minh Tiệp	THCS Thanh Nghị	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
443	Phủ Lý	Trần Tiến Lực	THCS Thanh Châu	9A	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
444	Bình Minh	Lý Minh Cường	THCS Côn Thoi	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
445	Gia Phong	Trần Thành Đạt	THCS Gia Phong	9C	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
446	Yên Mô	Nguyễn Văn Thuần	THCS Yên Hòa	9C	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
447	Châu Sơn	Nguyễn Sỹ Thành	THCS Thanh Tuyền	9B	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
448	Nghĩa Sơn	Lưu Bảo Lâm	THCS Nghĩa Lạc	9A	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
449	Nam Hoa Lư	Hoàng Tùng Dương	THCS Ninh Phong	9C	THCS	KK	Điền kinh	200m Nam
450	Nam Đồng	Vũ Bảo Trâm	THCS Đồng Sơn	6A1	THCS	Nhất	Điền kinh	800m Nữ
451	Khánh hội	Bùi Thị Thuý Hằng	THCS Khánh Thủy	9B	THCS	Nhì	Điền kinh	800m Nữ
452	Gia Tường	Lưu Thị Thiên Thảo	THCS Gia Tường	8A1	THCS	Ba	Điền kinh	800m Nữ
453	Vạn Thắng	Lê Phương Anh	THCS Yên Tiến	7A	THCS	Ba	Điền kinh	800m Nữ
454	Tam Điệp	Phạm Hà Anh	THCS Đông Giao	7B	THCS	KK	Điền kinh	800m Nữ
455	Hải Xuân	Phạm Anh Thư	THCS Hải Xuân	8A1	THCS	KK	Điền kinh	800m Nữ
456	Quỳnh Lưu	Phạm Bảo Thi	THCS Quỳnh Lưu	9C	THCS	KK	Điền kinh	800m Nữ
457	Tân Minh	Vũ Như Ý	Tiểu học&THCS Yên Thành	7A	THCS	KK	Điền kinh	800m Nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
458	Hải Tiến	Nguyễn Thu Trang	THCS Hải Lý	9B	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
459	Yên Mô	Đinh Thị Trà My	THCS Yên Mô	8A	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
460	Khánh Thiện	Phạm Thị Ngọc Ánh	THCS Khánh Cường	9A	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
461	Phát Diệm	Nguyễn Huyền Trang	THCS Lưu Phương	6B	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
462	Tây Hoa Lư	Vũ An Bình	THCS Ninh Giang	8C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
463	Đồng Thịnh	Ngô Minh Phương	THCS Hoàng Nam	8C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
464	Bình Minh	Nguyễn Trần Kiều Trang	THCS Côn Thoi	8C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
465	Nho Quan	Nguyễn Bùi Như Băng	THCS Đồng Phong	8A4	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
466	Phú Sơn	Trần Phương Thảo	THCS Phú Sơn	9B	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
467	Yên Sơn	Nguyễn Đình Gia Linh	THCS Quảng Lạc	8A	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
468	Trung Sơn	Phạm Bảo Châu	THCS Đông Sơn	7B	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
469	Yên Khánh	Tạ Thị Thảo Nguyên	THCS Khánh Cư	7B	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
470	Định Hoá	Lê Thị Thu Hương	THCS Văn Hải	9B	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
471	Khánh Nhạc	Mai Thanh Ngọc	THCS Khánh Nhạc	8E	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
472	Nam Hoa Lư	Vũ Thị Trà Giang	THCS Ninh Phong	9A	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
473	Thanh Sơn	Đinh Thanh Nga	THCS Thanh Sơn 2	7C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
474	Yên Thắng	Đinh Phạm Quỳnh Anh	THCS Yên Thắng	7C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
475	Ninh Cường	Nguyễn Mai Chi	THCS Trục Cường	8C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
476	Hải An	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	THCS Hải An	7A	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
477	Hồng Phong	Nguyễn Thị Yên	THCS Nghĩa Phú	7A2	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
478	Rạng Đông	Lê Phương Thảo	THCS Rạng Đông	9D	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
479	Gia Phong	Quách Diệp Anh	THCS Gia Phong	8D	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
480	Đại Hoàng	Trần Anh Đào	Tiểu học&THCS Tô Hiến Thành	7C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
481	Phong Doanh	Phạm Bảo Anh	THCS Yên Chính	7C	THCS	KK	Điện kinh	800m Nữ
482	Định Hoá	Nguyễn Quang Huy	THCS Văn Hải	9B	THCS	Nhất	Điện kinh	1500m Nam
483	Khánh Thiện	Nguyễn Tiến Long	THCS Khánh Cường	8A	THCS	Nhì	Điện kinh	1500m Nam
484	Khánh Nhạc	Nguyễn Minh Nhật	THCS Khánh Nhạc	8E	THCS	Ba	Điện kinh	1500m Nam
485	Hải Tiến	Nguyễn Văn Kết	THCS Hải Lý	9B1	THCS	Ba	Điện kinh	1500m Nam
486	Hoa Lư	Phạm Đức Anh	THCS Lý Tự Trọng	8A13	THCS	KK	Điện kinh	1500m Nam
487	Yên Khánh	Đinh Đức Duy	THCS thị trấn Yên Ninh	9A2	THCS	KK	Điện kinh	1500m Nam
488	Hồng Phong	Trịnh Xuân Hải	THCS Nghĩa Phong	9B	THCS	KK	Điện kinh	1500m Nam
489	Gia Hưng	Đinh Quang Anh	THCS Gia Hưng	9B	THCS	KK	Điện kinh	1500m Nam
490	Ninh Cường	Đoàn Anh Quốc	THCS Trục Hùng	9A	THCS	KK	Điện kinh	1500m Nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
491	Phát Diệm	Lê Tiến Dũng	THCS Lưu Phương	8B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
492	Hải Xuân	Nguyễn Việt Tiên	THCS Hải Xuân	9A3	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
493	Nghĩa Hưng	Nguyễn Trí Cầm	THCS Liễu Đề	7A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
494	Khánh hội	Vũ Anh Đức	THCS Khánh Hội	9B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
495	Châu Sơn	Nguyễn Sỹ Thành	THCS Thanh Tuyên	9B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
496	Nam Ninh	Đào Đức Anh	THCS Nam Thanh	8A3	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
497	Yên Thắng	Nguyễn Huy Hoàng	THCS Yên Thắng	9A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
498	Yên Tử	Phan Trung Hiếu	THCS Yên Phong	6D	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
499	Tam Chúc	Phạm Tiến Đạt	THCS Tam Chúc	9A3	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
500	Cúc Phương	Hoàng Tuấn Minh	THCS Văn Phương	9A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
501	Tây Hoa Lư	Trần Tiến Đạt	THCS Gia Sinh	9B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
502	Quỹ Nhất	Trần Minh Khoa	THCS Nghĩa Tân	9B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
503	Vạn Thắng	Phạm Công Duy	THCS Yên Tiến	9A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
504	Đồng Thịnh	Nguyễn Hữu Tiến	THCS Hoàng Nam	7C	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
505	Yên Sơn	Bùi Hoàng Hải	THCS Quảng Lạc	9A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
506	Đại Hoàng	Nguyễn Đức Dương	Tiểu học&THCS Tô Hiến Thành	6A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
507	Phong Doanh	Lại Tuấn Anh	THCS Yên Thọ	9D	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
508	Thanh Lâm	Vũ Chí Trung	THCS Thanh Tân	7B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
509	Tam Điệp	Trịnh Nhật Minh	TH-THCS Tây Sơn	9B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
510	Gia Viễn	Nguyễn Hùng Anh	THCS Thị Trấn Me	9B	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
511	Hải An	Trần Văn Đại	THCS Hải An	9C	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
512	Gia Phong	Phạm Thái Bảo	THCS Gia Phong	9A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
513	Phủ Lý	Trương Minh Đạt	THCS Thanh Châu	9A	THCS	KK	Điền kinh	1500m Nam
514	Cúc Phương	Đình Thị Thanh Tuyên	THCS Văn Phương	9A	THCS	Nhất	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
515	Vạn Thắng	Đình Mai Phương	THCS Yên Tiến	9C	THCS	Nhì	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
516	Trung Sơn	Nguyễn Hải An	THCS Lê Lợi	8C	THCS	Ba	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
517	Khánh hội	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	THCS Khánh Hội	9A	THCS	Ba	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
518	Yên Sơn	Đỗ Thị Thu Hiền	THCS Yên Sơn	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
519	Tam Điệp	Phạm Thị Thanh Xuân	THCS Đồng Giao	9E	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
520	Yên Đồng	Đỗ Thị Minh Ngọc	THCS Yên Đồng	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
521	Nghĩa Hưng	Phạm Huyền Trang	THCS Liễu Đề	8B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
522	Khánh Nhạ	Nguyễn Thị Bích	THCS Khánh Nhạ	8G	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
523	Hải Xuân	Ngô Hải Yến	THCS Hải Hòa	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
524	Hoa Lư	Đinh Thị Phương Thảo	THCS Ninh Thành	9D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
525	Nghĩa Sơn	Trần Hoài Thu	THCS Nghĩa Sơn	9D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
526	Phong Doanh	Lê Thị Khánh Ngọc	THCS Yên Phú	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
527	Yên Cường	Ninh Thị Nhung	THCS Khiếu Năng Tĩnh	8C	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
528	Gia Tường	Lưu Thị Thiên Thảo	THCS Gia Tường	8A1	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
529	Lai Thành	Nguyễn Phạm Khánh Thi	THCS Yên Lộc	9A	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
530	Rạng Đông	Trần Thị Thùy	THCS Rạng Đông	8D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
531	Bình Minh	Nguyễn Thị Tuyết Như	THCS Bình Minh	6B2	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
532	Kim Sơn	Nguyễn Khánh Ngọc	THCS Kim Sơn	8A2	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
533	Hồng Phong	Hoàng Thị Thanh Mai	THCS Nghĩa Phong	9C	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
534	Đồng Thịnh	Ngô Trà My	THCS Hoàng Nam	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
535	Khánh Trung	Hoàng Ngọc Oanh	THCS Khánh Thành	8A	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
536	Gia Hưng	Đặng Thùy Trâm	THCS Liên Sơn	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
537	Đông Hoa Lư	Lê Anh Thu	THCS Ninh Phúc	8D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
538	Yên Từ	Phạm Bảo Ngọc	THCS Yên Nhân	7B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
539	Đồng Thái	Hoàng Anh Thư	THCS Yên Đồng	9D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
540	Ý Yên	Phạm Thị Hoài Trang	THCS Hồng Quang	8A2	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nữ
541	Hoa Lư	Đào Duy Anh	THCS Quang Trung	9C	THCS	Nhất	Điền kinh	Nhảy cao Nam
542	Yên Cường	Phạm Đức Dũng	THCS Yên Lộc	9B	THCS	Nhì	Điền kinh	Nhảy cao Nam
543	Khánh hội	Nguyễn Trần Huy Hoàng	THCS Khánh Hội	9A	THCS	Nhì	Điền kinh	Nhảy cao Nam
544	Tam Chúc	Đinh Hải Phong	THCS Tam Chúc	8A7	THCS	Ba	Điền kinh	Nhảy cao Nam
545	Quý Nhất	Đỗ Huy Thăng	THCS Doãn Khuê	8B1	THCS	Ba	Điền kinh	Nhảy cao Nam
546	Hải An	Đỗ Văn Dũng	THCS Hải An	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
547	Nho Quan	Lê Đăng Nhật	THCS Đồng Phong	9A	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
548	Định Hoá	Trần Nhật Phát	THCS Định Hóa	9A	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
549	Quang Thiện	Cao Minh Huân	THCS Như Hoà	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
550	Yên Khánh	Phạm Trường Giang	THCS Khánh Cư	9C	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
551	Gia Phong	Trần Anh Thái	THCS Gia Phong	9D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
552	Gia Tường	Vũ Trần Duy Phan	THCS Gia Tường	9A1	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
553	Trung Sơn	Nguyễn Mạnh Tiến	THCS Đông Sơn	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
554	Hải Xuân	Nguyễn Trường Doanh	THCS Hải Hòa	9A	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
555	Thanh Lâm	Nguyễn Cao Phong	THCS Thanh Nghị	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam
556	Yên Mạc	Dương Minh Quân	THCS Yên Lâm	8D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy cao Nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
557	Phú Sơn	Trần Đức Tài	THCS Phú Sơn	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
558	Tam Điệp	Nguyễn Việt Tiến	THCS Đồng Giao	9C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
559	Gia Viễn	Vũ Thành Đạt	Tiểu học&THCS Gia Vượng	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
560	Yên Sơn	Bùi Trung Hiếu	THCS Yên Sơn	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
561	Chát Bình	Nguyễn Trung Nghĩa	THCS Chát Bình	9B2	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
562	Khánh Trung	Nguyễn Quốc Triệu	THCS Khánh Thành	8B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
563	Nam Hoa Lư	Lưu Hoàng Anh	THCS Ninh Hải	9B1	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
564	Vạn Thắng	Lê Chí Bảo	THCS Yên Lương	8A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
565	Nghĩa Lâm	Vũ Văn Hân	THCS Nghĩa Hải	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
566	Thanh Sơn	Đoàn Ngọc Huy	THCS Thanh Sơn 2	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
567	Khánh Nhạch	Phạm An Khang	THCS Khánh Nhạch	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
568	Gia Vân	Nguyễn Thành Ninh	THCS Gia Lập	8D	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
569	Đại Hoàng	Nguyễn Quang Huy	Tiểu học&THCS Tô Hiến Thành	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
570	Đồng Thịnh	Đỗ Duy Hùng	THCS Nghĩa Thịnh	8B1	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
571	Phong Doanh	Nguyễn Hữu Thành	THCS Yên Phú	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
572	Tây Hoa Lư	Bùi Việt Nghĩa	THCS Gia Sinh	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
573	Nam Ninh	Vũ Đình Nhật	Tiểu học & THCS Nam Hải	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
574	Gia Hưng	Lưu Danh Phú	THCS Gia Hưng	9C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy cao Nam
575	Yên Đồng	Đoàn Thu Phương	THCS Yên Đồng	9E	THCS	Nhất	Điện kinh	Nhảy xa nữ
576	Nghĩa Hưng	Nguyễn Phương Linh	THCS Liễu Đề	6A	THCS	Ba	Điện kinh	Nhảy xa nữ
577	Hải Xuân	Vũ Hoàng Yến	THCS Hải Hòa	8D	THCS	Nhi	Điện kinh	Nhảy xa nữ
578	Gia Hưng	Bùi Thị Diệu Thương	THCS Gia Hưng	9C	THCS	Ba	Điện kinh	Nhảy xa nữ
579	Rạng Đông	Đinh Thị Minh Anh	THCS Rạng Đông	7B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
580	Hồng Phong	Hoàng Thị Thanh Mai	THCS Nghĩa Phong	9C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
581	Nghĩa Lâm	Đoàn Thị Gia Linh	THCS Nghĩa Lâm	6A2	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
582	Gia Tường	Bùi Thị Yến Nhi	THCS Gia Tường	8A5	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
583	Gia Phong	Đinh Thị Hồng Nhung	THCS Gia Phong	9E	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
584	Yên Cường	Vũ Thị Mỹ Tâm	THCS Yên Phúc	8B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
585	Vạn Thắng	Đinh Mai Phương	THCS Yên Tiến	9C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
586	Hải Tiến	Phạm Như Ngọc	THCS Côn	6A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
587	Ý Yên	Trịnh Thị Ngân Hà	THCS Hồng Quang	9A1	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
588	Yên Tử	Đỗ Thị Quỳnh Như	THCS Yên Nhân	8G	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
589	Nho Quan	Nguyễn Bùi Như Băng	THCS Đồng Phong	8A4	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
590	Khánh Nhạch	Lê Nguyễn Hoàng Oanh	THCS Khánh Nhạch	8D	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
591	Tam Chúc	Đình Thị Bích Ngọc	THCS Tam Chúc	8A3	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
592	Gia Trản	Bùi Thị Nguyệt Nga	THCS Gia Trản B	8A3	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
593	Trung Sơn	Trịnh Lê Bảo Quyên	THCS Lê Lợi	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
594	Tam Điệp	Đình Thị Hồng Nhung	TH-THCS Tây Sơn	8C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
595	Quang Thiện	Hồ Thị Thanh Tuyền	THCS Đồng Hướng	8C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
596	Hoa Lư	Hà Thuý Dương	THCS Lý Tự Trọng	9G	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
597	Yên Khánh	Đào Phương Thảo	THCS Khánh Cư	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
598	Tây Hoa Lư	Đình Ngọc Thu Hà	THCS Phúc Sơn	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
599	Phong Doanh	Trần Như Quỳnh	THCS Yên Chính	6C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
600	Đồng Thịnh	Nguyễn Uyên Nhi	THCS Nghĩa Thịnh	8A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
601	Chất Bình	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	THCS Chất Bình	8B1	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
602	Quý Nhất	Nguyễn Thu Trinh	THCS Doãn Khuê	8A2	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
603	Yên Sơn	Võ Thị Ngọc Oanh	THCS Quảng Lạc	8C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
604	Vũ Dương	Trần Khánh Huyền	THCS Yên Bình	7B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
605	Khánh Thiện	Hoàng Thị Yến Nhi	THCS Khánh Cường	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
606	Phú Sơn	Hoàng Gia Khánh Vy	THCS Phú Sơn	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa nữ
607	Nam Hoa Lư	Nguyễn Quốc Bảo	THCS Ninh Sơn	7E	THCS	Nhất	Điện kinh	Nhảy xa Nam
608	Tây Hoa Lư	Bùi Việt Nghĩa	THCS Gia Sinh	9B	THCS	Ba	Điện kinh	Nhảy xa Nam
609	Hoa Lư	Nguyễn Hoàng Anh	THCS Ninh Bình - Bạc Liêu	9C	THCS	Ba	Điện kinh	Nhảy xa Nam
610	Hải Tiến	Trần Tiến Duy	THCS Cồn	9C	THCS	Nhi	Điện kinh	Nhảy xa Nam
611	Chất Bình	Phạm Sỹ Tiến Đạt	THCS Chất Bình	8B1	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
612	Yên Khánh	Trần Xuân Tùng	THCS Khánh Vân	9C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
613	Hồng Phong	Hoàng Bảo Châu	THCS Nghĩa Phong	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
614	Rạng Đông	Nguyễn Văn Tú	THCS Rạng Đông	9D	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
615	Yên Đồng	Vũ Văn Định	THCS Yên Trị	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
616	Quý Nhất	Vũ Văn Hoàng	THCS Doãn Khuê	9B2	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
617	Gia Hưng	Đình Trọng Lương	THCS Gia Hưng	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
618	Hải An	Trần Mạnh Cường	THCS Hải An	9C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
619	Tam Điệp	Nguyễn Việt Hoàng	THCS Đồng Giao	9E	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
620	Nghĩa Hưng	Nguyễn Đức Cảnh	THCS Liễu Đề	9C	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
621	Châu Sơn	Dương Gia Huy	THCS Kiện Khê	9B	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam
622	Nho Quan	Lê Đăng Nhật	THCS Đồng Phong	9A	THCS	KK	Điện kinh	Nhảy xa Nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
623	Tam Chúc	Vũ Đức Trung	THCS Tam Chúc	7A3	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
624	Trung Sơn	Nguyễn Văn Thành	THCS Lê Lợi	9D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
625	Khánh Trung	Nguyễn Quốc Triệu	THCS Khánh Thành	8B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
626	Yên Mạc	Dương Minh Quân	THCS Yên Lâm	8D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
627	Hải Xuân	Nguyễn Trường Doanh	THCS Hải Hòa	9A	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
628	Thanh Lâm	Lương Việt Hoàn	THCS Thanh Nghị	8D	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
629	Nam Ninh	Vũ Tùng Lâm	THCS Nam Lợi	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
630	Yên Mô	Dương Trọng Đại	THCS Yên Mô	9A	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
631	Quang Thiện	Cao Minh Huân	THCS Như Hoà	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
632	Phong Doanh	Nguyễn Tiến Hiệp	THCS Yên Chính	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
633	Đông Hoa Lư	Phạm Bảo Anh	THCS Khánh Hòa	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
634	Yên Cường	Nguyễn Tuấn Kiệt	THCS Yên Nhân	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
635	Tân Minh	Hoàng Hải Nam	Tiểu học&THCS Yên Thành	8B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
636	Nghĩa Lâm	Đoàn Trọng Huynh	THCS Nghĩa Lâm	9B2	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
637	Khánh Nhạc	Phạm Đức Ngọc	THCS Khánh Nhạc	9C	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
638	Gia Viễn	Nguyễn Thành Đô	THCS Thị Trấn Me	9B	THCS	KK	Điền kinh	Nhảy xa Nam
639	Hoa Lư	Bùi Thị Thu Hà	Tiểu học Thanh Bình	5B	Tiểu học	Nhất	Cờ vua	Đơn nữ
640	Nghĩa Lâm	Vũ Thanh Tú	Tiểu học Nghĩa Hải	3E	Tiểu học	Nhi	Cờ vua	Đơn nữ
641	Hải Xuân	Phạm Thanh Thảo	Tiểu học Hải Phú	4A	Tiểu học	Ba	Cờ vua	Đơn nữ
642	Lai Thành	Bùi Yên Nhi	Tiểu học Lai Thành A	5D	Tiểu học	Ba	Cờ vua	Đơn nữ
643	Yên Cường	Đào Thị Thu Ngân	Tiểu học Yên Nhân	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
644	Phú Long	Trịnh Ngọc Lan	Tiểu học Phú Long	5D	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
645	Hải An	Trần Thị Thu Phương	Tiểu học Hải Phong	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
646	Vũ Dương	Phạm Minh Thư	Tiểu học Yên Ninh	5A7	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
647	Tân Minh	Phạm Minh Thảo	Tiểu học&THCS Yên Tân	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
648	Ý Yên	Ninh Thị Phương Lan	Tiểu học Yên Khánh	5C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
649	Tam Điệp	Ngô Khả Linh	Tiểu học Trần Phú	4G	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
650	Yên Mạc	Ninh Thị Minh Hạnh	Tiểu học&THCS Tạ Uyên	5C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
651	Thanh Lâm	Lại Hà Linh	Tiểu học Thanh Tân	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
652	Gia Phong	Nguyễn Bảo Ngọc	Tiểu học Gia Phong	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
653	Khánh Thiện	Đỗ Hoàng Yến	Tiểu học Khánh Lợi	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
654	Nam Hoa Lư	Hoàng Thanh Trúc	Tiểu học Ninh Hải	3C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
655	Đông Hoa Lư	Tạ Huyền Anh	Tiểu học Ninh Phúc	5B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
656	Quỹ Nhất	Trần Hoài Thanh	Tiểu học Nghĩa Thành	5B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
657	Gia Trấn	Bùi Thu Trang	Tiểu học Gia Trấn B	5A2	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
658	Nam Ninh	Nguyễn Thị Thúy Nga	Tiểu học & THCS Nam Hải	4B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
659	Bình Minh	Ninh Thị Ánh Dương	Tiểu học Bình Minh	5C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
660	Phủ Lý	Đặng Lữ Bình An	Tiểu học Trần Quốc Toản	5K	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
661	Yên Sơn	Ninh Ngọc Hà	Tiểu học Tân Bình	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
662	Gia Viễn	Đỗ Khánh Vân	Tiểu học Thị Trấn Me	3A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
663	Thanh Sơn	Đinh Thị Thanh Thảo	Tiểu học Thanh Sơn 3	4A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
664	Khánh Hội	Tô Hà An	Tiểu học Khánh Thủy	5C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
665	Quang Thiện	Phạm Thanh Trúc	Tiểu học Quang Thiện	5E	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
666	Vạn Thắng	Nguyễn Thanh Hiền	Tiểu học Yên Thắng	5A4	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
667	Yên Mô	Đinh Thị Hiền Thảo	Tiểu học Yên Thịnh	5B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
668	Yên Từ	Nguyễn Thị Thủy Dương	Tiểu học Yên Từ	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
669	Gia Lâm	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Tiểu học Xích Thổ	5D	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
670	Trung Sơn	Trịnh Thị Mỹ Duyên	Tiểu học Đông Sơn	4D	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nữ
671	Yên Từ	Nguyễn Quang Huy	Tiểu học Yên Nhân	4A	Tiểu học	Nhất	Cờ vua	Đơn nam
672	Hải An	Nguyễn Tiến Luật	Tiểu học Hải Phong	5C	Tiểu học	Nhì	Cờ vua	Đơn nam
673	Nam Ninh	Đào Tuấn Tú	Tiểu học Nam Thanh	5B1	Tiểu học	Ba	Cờ vua	Đơn nam
674	Bình Minh	Đặng Thanh Quang	Tiểu học Bình Minh	3C	Tiểu học	Ba	Cờ vua	Đơn nam
675	Gia Trấn	Bùi Đức Minh	Tiểu học Gia Trấn B	5A2	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
676	Khánh Nhạ	Nguyễn Chí Thanh	Tiểu học Khánh Nhạ A	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
677	Phủ Lý	Nguyễn Minh Sơn	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
678	Thanh Lâm	Trần Thành Long	Tiểu học Thanh Hải	5B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
679	Gia Phong	Đào Quang Nhật	Tiểu học Gia Phong	5E	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
680	Khánh Hội	Vũ Nhật Bảo Minh	Tiểu học Khánh Thủy	3C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
681	Hoa Lư	Phan Sỹ Bình Nguyên	Tiểu học Lý Tự Trọng	4C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
682	Trung Sơn	Nguyễn Duy Nam	Tiểu học Nguyễn Trãi	5B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
683	Vạn Thắng	Lê Văn Dũng	Tiểu học Yên Lương	5A4	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
684	Tam Điệp	Mai Đức Hiếu	Tiểu học Trần Phú	3E	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
685	Rạng Đông	Lê Cao Minh	Tiểu học Rạng Đông	4C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
686	Tân Minh	Trần Danh Khôi	Tiểu học & THCS Yên Minh	4B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
687	Gia Viễn	Nguyễn Gia Huy	Tiểu học Thị Trấn Me	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
688	Nghĩa Lâm	Lại Gia Phong	Tiểu học Nghĩa Hải	4G	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam

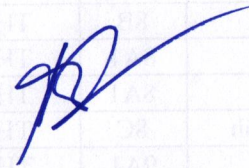
TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
689	Yên Mô	Nguyễn Nhật Anh	Tiểu học Yên Thịnh	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
690	Ý Yên	Hoàng Đức Bảo	Tiểu học Yên Phong	4B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
691	Nam Hoa Lu	Vũ Tuấn Sơn	Tiểu học Ninh An	4C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
692	Gia Lâm	Phạm Minh Hải	Tiểu học Gia Lâm	5C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
693	Quỹ Nhất	Trần Quang Minh	Tiểu học Nghĩa Tân	5C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
694	Gia Hưng	Nguyễn Nhật Minh	Tiểu học Liên Sơn	5B	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
695	Khánh Trung	Phạm Nguyễn Thái Sơn	Tiểu học Khánh Trung A	4C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
696	Yên Mạc	Đỗ Bùi Đức Nhân	Tiểu học Phạm Thận Duật	5C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
697	Châu Sơn	Phạm Duy Khánh	Tiểu học Châu Sơn	4A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
698	Nam Đồng	Vũ Minh Đức	Tiểu học Đồng Sơn	5A4	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
699	Kim Đông	Nguyễn Việt Anh	Tiểu học Kim Trung	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
700	Ninh Cường	Phạm Huy Hoàng	Tiểu học Trục Cường	5A	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
701	Khánh Thiện	Trần Hoài Anh	Tiểu học Khánh Cường	4C	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
702	Gia Vân	Lê Thanh Tùng	Tiểu học Gia Tân	5D	Tiểu học	KK	Cờ vua	Đơn nam
703	Châu Sơn	Đặng Phương Mai	THCS Châu Sơn	8C	THCS	Nhất	Cờ vua	Đơn nữ
704	Gia Viễn	Phạm Phương Thảo	THCS Gia Hòa	9B	THCS	Nhi	Cờ vua	Đơn nữ
705	Tân Minh	Vũ Khánh Trang	Tiểu học&THCS Yên Minh	8A	THCS	Ba	Cờ vua	Đơn nữ
706	Phủ Lý	Mai Ngọc Hân	THCS Trần Quốc Toàn	8A4	THCS	Ba	Cờ vua	Đơn nữ
707	Ý Yên	Ngô Thị Huế	THCS Khánh Phong	9B	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
708	Nam Hoa Lu	Vũ Phương Thảo	THCS Ninh Sơn	8D	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
709	Hải Xuân	Nguyễn Thị Thanh Huyền	THCS Hải Phú	6A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
710	Quỹ Nhất	Nguyễn Ngọc Ánh	THCS Doãn Khuê	8A2	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
711	Hải An	Nguyễn Như Quỳnh	THCS Hải An	8C	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
712	Phong Doanh	Vũ Lê Hà Thủy	THCS Yên Phú	8B	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
713	Tam Chúc	Nguyễn Phương Thảo	THCS Tam Chúc	7A6	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
714	Nghĩa Lâm	Trần Minh Hạnh	THCS Nghĩa Lâm	9A2	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
715	Đại Hoàng	Đỗ Khánh Linh	Tiểu học&THCS Tô Hiến Thành	8B	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
716	Nghĩa Sơn	Phạm Trần Thùy Trang	THCS Nghĩa Lạc	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
717	Nam Đồng	Nguyễn Thị Thanh Hằng	THCS Đồng Sơn	6A1	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
718	Hồng Phong	Vũ Thị Trà Giang	THCS Nghĩa Hồng	7A1	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
719	Nho Quan	Quách Hồng Nhung	THCS Nho Quan 1	8C	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
720	Vạn Thắng	Phạm Đỗ Thu Hương	THCS Yên Thắng	7B	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
721	Hải Tiến	Lại Thị Mỹ Trang	THCS Hải Sơn	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
722	Yên Đổng	Phan Trần Ánh Dương	THCS Yên Trị	8E	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
723	Vũ Dương	Nguyễn Ngọc Hồng Trang	THCS Yên Ninh	7A1	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
724	Yên Mạc	Phạm Thanh Nhân	THCS Vũ Phạm Khải	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
725	Bình Minh	Phạm Quỳnh Chi	THCS Cồn Thoi	8A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
726	Hoa Lư	Lưu Tuyết Vân	THCS Ninh Thành	6E	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
727	Thanh Lâm	Phạm Linh Giang	THCS Thanh Tân	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
728	Phú Long	Nguyễn Khánh Linh	THCS Phú Long	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
729	Khánh Nhạc	Mai Khánh Huyền	THCS Khánh Nhạc	7D	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
730	Rạng Đông	Phạm Đỗ Thuỳ Dương	THCS Phúc Thắng	8A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
731	Yên Khánh	Vũ Thị Huyền Thương	THCS Khánh Hải	9A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
732	Gia Vân	Phạm Thị Thu Thủy	THCS Gia Tân	8B	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
733	Nam Ninh	Trần Khánh Ngọc	THCS Nam Lợi	9B	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
734	Tam Điệp	Trương Bảo Ngọc	TH-THCS Tây Sơn	9A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nữ
735	Phù Lý	Nguyễn Thanh Bình	THCS Trần Quốc Toản	7A9	THCS	Nhất	Cờ vua	Đơn nam
736	Yên Đổng	Đào Nguyễn Anh Quân	THCS Yên Đổng	8A	THCS	Nhi	Cờ vua	Đơn nam
737	Hoa Lư	Trương Nhật Minh	THCS Lý Tự Trọng	8A10	THCS	Ba	Cờ vua	Đơn nam
738	Vạn Thắng	Nguyễn Sĩ Dũng	THCS Yên Thắng	8B	THCS	Ba	Cờ vua	Đơn nam
739	Gia Trấn	Bùi Công Trí Anh	THCS Gia Trấn B	8A1	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
740	Hồng Phong	Trần Đỗ Khải	THCS Nghĩa Phú	8A1	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
741	Đại Hoàng	Phạm Anh Duy	Tiểu học&THCS Đình Bộ Lĩnh	8C	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
742	Nam Ninh	Vũ Gia Huy	THCS Nguyễn Hiền	9A1	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
743	Nho Quan	Bùi Bá Bảo Duy	THCS Nho Quan 1	8D	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
744	Yên Sơn	Chu Ngọc Thành	THCS Quảng Lạc	8A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
745	Nghĩa Hưng	Nguyễn Anh Quý	THCS Nghĩa Châu	9A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
746	Gia Viễn	Trần Quang Thông	THCS Thị Trấn Me	9C	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
747	Hải Xuân	Nguyễn Duy Khánh	THCS Hải Triều	8A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
748	Ý Yên	Nguyễn Quốc Nghĩa	THCS Lê Quý Đôn	6A2	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
749	Quang Thiện	Đoàn Thế Duy	THCS Đồng Hướng	9C	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
750	Bình Minh	Phạm Quang Trung	THCS Kim Mỹ	8A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
751	Tây Hoa Lư	Vũ Việt Anh	THCS Phúc Sơn	8A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
752	Đông Hoa Lư	Vũ Bảo Khánh	THCS Khánh Hòa	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
753	Hải Tiến	Trần Tấn Phát	THCS Cồn	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
754	Châu Sơn	Nguyễn Xuân Phúc	THCS Châu Sơn	7E	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam

TT	Xã/phường	Họ và tên	Trường	Lớp	Khối	Giải	Môn	Nội dung
755	Nghĩa Lâm	Hoàng Phúc Thiên	THCS Nghĩa Lâm	8C	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
756	Rạng Đông	Nguyễn Minh Đại	THCS Rạng Đông	8A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
757	Yên Cường	Ngô Khánh Phương	THCS Yên Lộc	9C	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
758	Quỹ Nhất	Trần Quốc Triệu	THCS Nghĩa Tân	9A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
759	Đồng Thái	Trần Quốc Trọng	THCS Yên Thành	9A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
760	Khánh Thiện	Đỗ Xuân An	THCS Khánh Cường	9A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
761	Ninh Cường	Trần Minh Đức	THCS Trục Cường	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
762	Yên Mô	Đỗ Minh Hiền	THCS Yên Thịnh	9A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
763	Thanh Sơn	Lê Trần Tâm	THCS Thanh Sơn 1	9B2	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
764	Yên Thắng	Vũ Hà Minh	THCS Yên Thắng	6A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
765	Yên Từ	Nguyễn Bảo Phúc	THCS Yên Nhân	7A	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam
766	Yên Khánh	Đình Quang Huy	THCS thị trấn Yên Ninh	9A1	THCS	KK	Cờ vua	Đơn nam

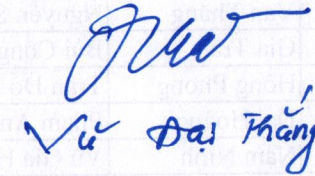
Ninh Bình, ngày 04 tháng 05 năm 2026

THƯ KÝ



Trần Văn Hiểu

BAN TỔ CHỨC



Vũ Đại Thắng